



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

SH Mode 125



Sách hướng dẫn này nên được coi là một phần không thể thiếu của xe và cần được lưu giữ ở nơi tiện tham khảo, nhằm bảo đảm sử dụng xe đúng cách và an toàn.

Tài liệu này bao gồm các thông tin sản xuất mới nhất có sẵn trước khi xuất bản. Công ty Honda Motor có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất cứ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất cứ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong tài liệu này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý Khách vui lòng truy cập

“Câu hỏi thường gặp” theo đường dẫn: <https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap>

Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ Khách hàng – Công ty Honda Việt Nam.

Hotline miễn phí: 18008001

Email: cr@honda.com.vn

Giờ làm việc: 7h30 ~ 18h00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn này giúp bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu và góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc kỹ tài liệu này.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình trong tài liệu này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong tài liệu này và trên xe.

- Mã số trong tài liệu này chỉ quốc gia trực tiếp bán hàng.
- Các hình minh họa trong cuốn sách này dựa trên loại xe FSH125A IV V.

Mã quốc gia

Mã	Quốc gia
FSH125	
II V	Việt Nam
II ED	Bán hàng trực tiếp tại Châu Âu, Israel, Serbia, Bắc Macedonia, Montenegro, Gibraltar, Bermuda
II E	Vương quốc Anh
FSH125A	
IV V, VI V, VII V	Việt Nam

*Thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo từng nơi.

Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Việc điều khiển xe an toàn là một trọng trách. Để giúp bạn đưa ra quyết định đúng đắn nhằm đảm bảo an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên nhãn an toàn cũng như trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này. Thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những mối nguy tiềm ẩn có thể gây thương tích cho bạn hoặc người khác. Tuy nhiên, chúng tôi khó có thể cảnh báo cho bạn tất cả những mối nguy có thể gặp phải khi điều khiển hay bảo dưỡng xe. Do đó, bạn phải tự đưa ra phán đoán sáng suốt.

Bạn có thể tìm thấy các thông tin an toàn quan trọng dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe.
- Thông điệp an toàn nằm sau biểu tượng cảnh báo  và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc THẬN TRỌNG. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

THẬN TRỌNG

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

Các thông tin quan trọng khác được cung cấp theo tiêu đề sau:

LƯU Ý

Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc gây ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy T. 2

Hướng dẫn vận hành T. 18

Bảo dưỡng T. 111

Khắc phục sự cố T. 152

Thông tin T. 181

Thông số kỹ thuật T. 197

Mục lục T. 200

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn.
Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Hướng dẫn về an toàn	T. 3
Nhãn hình ảnh.....	T. 6
Cảnh báo về an toàn.....	T. 11
Cảnh báo khi lái xe	T. 12
Phụ kiện và Cải tạo xe.....	T. 16
Xếp tải	T. 17

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo các hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong tài liệu này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ nhiên liệu.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ là chất độc hại có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Hãy luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ phù hợp.  T. 11

Trước khi lái xe

Hãy đảm bảo rằng bạn mặc trang phục vừa người, tinh thần tỉnh táo và không uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích. Hãy đảm bảo bạn và người ngồi sau đều đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ.

Hướng dẫn người ngồi sau bám vào giá đỡ hàng phía sau hoặc để tay lên hông người lái, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ và đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học và tập lái xe

Kể cả khi bạn đã từng lái một chiếc xe khác, hãy tập lái ở nơi an toàn để làm quen với chiếc xe này, học cách vận hành và điều khiển xe để quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn sẵn sàng để dừng xe hoặc tránh các chướng ngại vật đúng lúc.

Hãy để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường, đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn hoặc nhanh hơn điều kiện cho phép. Thể trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và càng uống nhiều, khả năng phản ứng với tình huống của bạn càng kém. Sử dụng chất kích thích sẽ gây tác hại tương tự. Do vậy, không được lái xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.

Giữ xe ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe trong điều kiện an toàn là điều rất quan trọng.

Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong tài liệu này. Không được chở quá giới hạn tải trọng (T. 17) và không được cải tạo xe hoặc lắp thêm phụ kiện khiến xe trở nên mất an toàn (T. 16).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng là ưu tiên hàng đầu khi gặp sự cố. Nếu bạn hoặc bất kì ai không may bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu vẫn muốn tiếp tục lái xe, trước tiên phải vặn khóa điện về vị trí  (Tắt), sau đó đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra mức độ siết chặt của các ốc và bu-lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận.

Xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để kiểm tra toàn bộ xe càng sớm càng tốt.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, bạn có thể hít phải một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Tuyệt đối không nổ máy ở trong gara hoặc khu vực đóng kín.

CẢNH BÁO

Nổ máy ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc thậm chí một phần cũng có thể nhanh chóng sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu không mùi này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Chỉ nổ máy ở khu vực bên ngoài có thông gió tốt.

Nhãn hình ảnh

Các trang sau đây mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn về những mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Một số nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc kỹ thông tin này, không được bóc và loại bỏ nhãn.

Nếu nhãn bong ra hoặc khó đọc, hãy liên hệ cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Trên mỗi nhãn có một biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của mỗi biểu tượng và nhãn được mô tả như sau.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn sử dụng.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn bảo trì. Vì sự an toàn của bạn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để bảo dưỡng.



NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO (có nền màu CAM)

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

THẬN TRỌNG (có nền màu VÀNG)

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

mẫu



NHÃN BÌNH ĐIỆN NGUY HIỂM

- Để bình điện tránh xa lửa và tia lửa. Bình điện sinh ra khí có thể gây nổ.
- Đeo kính bảo hộ và găng tay cao su khi xử lý bình điện. Nếu không, bạn có thể bị bỏng hoặc hỏng mắt do dung dịch điện phân trong bình điện.
- Tuyệt đối không để trẻ em và người khác chạm vào bình điện trừ khi họ biết rõ cách xử lý an toàn và nhận thức được các rủi ro mà bình điện có thể gây ra.
- Phải thật cẩn thận khi xử lý dung dịch điện phân trong bình điện do dung dịch này có chứa axit sunfuric loãng. Để dung dịch này tiếp xúc với da hoặc mắt có thể gây bỏng hoặc hỏng mắt.
- Hãy đọc kỹ và hiểu rõ hướng dẫn sử dụng này trước khi xử lý bình điện. Việc không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây thương tích cho người và làm hư hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện có dung dịch điện phân ngang bằng hoặc thấp hơn vạch dưới. Bình điện đó có thể phát nổ và gây thương tích nghiêm trọng.
- Không được làm va đập bình điện.
- Không được làm chập các cực của bình điện.



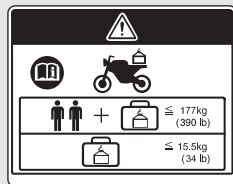
Loại II E, II ED

NHÃN NẮP KÉT TẢN NHIỆT NGUY HIỂM

TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC MỞ KHI CÒN NÓNG.

Dung dịch làm mát còn nóng có thể gây bỏng.

Van xả áp bắt đầu mở ở mức **108 kPa**.



Loại II E, II ED

NHÃN CẢNH BÁO VỀ PHỤ KIỆN VÀ TẢI TRỌNG CẢNH BÁO

PHỤ KIỆN VÀ TẢI TRỌNG

- Việc lắp thêm phụ kiện và hành lý có thể ảnh hưởng đến sự an toàn, độ ổn định và khả năng vận hành của xe.
- Hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và tài liệu lắp đặt trước khi lắp phụ kiện.
- Tổng trọng lượng của các phụ kiện và hành lý cùng với trọng lượng của người lái và người ngồi sau không được vượt quá **177 kg (390 lb)**, đây là khả năng chở tối đa.
- Trong mọi trường hợp, trọng lượng hành lý không được vượt quá **15,5 kg (34 lb)**.
- Không khuyến khích lắp các tấm chắn gió lớn gắn ở phuộc hoặc tay lái.



FSH125A

NHÃN THÔNG TIN ABS

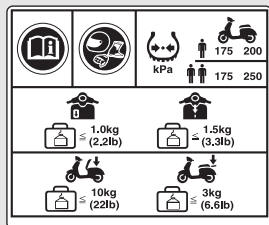
Mẫu xe này được trang bị Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) trên bánh trước.



FSH125

NHÃN CẢNH BÁO CBS

Việc điều chỉnh dây cáp phải do cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện.



NHÃN THÔNG TIN LỚP và GIỚI HẠN TẢI TRỌNG

Vì sự an toàn của bạn, luôn đội mũ bảo hiểm, mặc trang phục bảo hộ.

Áp suất lốp nguội:

[Chỉ người lái]

Lốp trước **175 kPa (1.75 kgf/cm², 25 psi)**

Lốp sau **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**

[Người lái và người ngồi sau]

Lốp trước **175 kPa (1.75 kgf/cm², 25 psi)**

Lốp sau **250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**

Giới hạn hàng hóa:

Hộc đựng đồ **1,0 kg (2.2 lb)**

Móc treo đồ **1,5 kg (3.3 lb)**

Cốp chính **10 kg (22 lb)**

Giá chở hàng phía sau **3 kg (6.6 lb)**



Loại II E, II ED

NHÃN NHIÊN LIỆU

Chỉ sử dụng loại xăng không chì

Hàm lượng ETHANOL không quá 10%

Cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và để tay ở trên tay lái, chân để trên sàn để chân.
- Hướng dẫn người ngồi sau bám vào giá đỡ hàng phía sau hoặc để tay lên hông người lái và đặt chân lên thanh gác chân trong khi xe chạy.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhận biết. Tránh mặc quần áo quá rộng vì có thể bị cuốn vào bất kỳ bộ phận nào của xe. Lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

■ Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu.

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm.

- Dùng kính che mặt có tầm nhìn không bị cản trở hoặc các loại bảo hộ mắt đạt chuẩn.

CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

■ Găng tay

Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước.

■ Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân.

■ Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết, có khả năng bảo vệ và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ).

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo độ ổn định và hiệu suất của xe trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh quá gấp.
 - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm độ ổn định của xe.
 - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không xe có thể bị trượt.
- Đặc biệt chú ý khi đi trên bề mặt ít ma sát.
 - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.

- Tránh phanh liên tục.
 - ▶ Phanh liên tục, ví dụ khi đi xuống dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả của phanh.
- Để đạt hiệu quả phanh tối đa, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) trên bánh trước

FSH125A

Loại xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) được thiết kế để giúp ngăn không cho phanh trước bị khóa cứng trong khi phanh gấp.

- Chức năng ABS không được trang bị cho bánh sau.
- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể khiến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động khi tốc độ xe dưới 10 km/h (6 mph).
- Tay phanh trước có thể giật nhẹ khi sử dụng phanh. Điều này là bình thường.
- Luôn sử dụng lốp trước/sau được khuyến dùng để đảm bảo ABS hoạt động chính xác.

Phanh kết hợp

FSH125

Xe được trang bị hệ thống phanh phân bổ lực phanh giữa phanh trước và phanh sau.

Sự phân bổ lực phanh tác dụng lên phanh trước và phanh sau khi chỉ bóp tay phanh trước và khi chỉ bóp tay phanh sau là khác nhau.

Để đạt hiệu quả phanh tối đa, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt hoặc mưa nhiều

Mặt đường trơn trượt khi bị ướt và phanh bị ướt sẽ càng làm giảm hiệu quả phanh.

Cần đặc biệt thận trọng khi phanh trong điều kiện đường ướt.

Nếu phanh bị ẩm, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để làm khô phanh.

Dừng xe

- Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dừng xe trên bề mặt dốc hoặc trơn trượt, hãy dừng xe sao cho xe không bị di chuyển hoặc bị đổ.
- Hãy đảm bảo rằng không có vật liệu dễ cháy ở gần các bộ phận có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh và các bộ phận có nhiệt độ cao khác cho đến khi nguội hẳn.
- Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn nhớ khóa tay lái, khóa khóa điện (T. 74) và mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda nếu cần. T. 68

Nên sử dụng thiết bị chống trộm.

Ngoại trừ loại II E, II ED

Ngoài ra, hãy cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

I Dừng xe bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống đứng

1. Dừng động cơ.

2. Sử dụng chân chống nghiêng

Gạt chân chống nghiêng xuống.

Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết về phía chân chống nghiêng.

Quay hết tay lái sang trái.

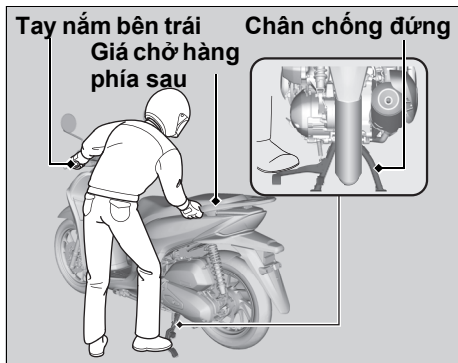
► Quay tay lái sang bên phải làm giảm độ ổn định và có thể làm đổ xe.

Sử dụng chân chống đứng

Để gạt chân chống đứng xuống, hãy đứng ở phía bên trái của xe.

Giữ một tay ở tay nắm bên trái và một tay để ở giá đỡ hàng phía sau.

Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và kéo về phía sau.



3. Vặn khóa điện sang vị trí  (Khóa) (► T. 66) và khóa khóa điện (► T. 74).

Ngoại trừ loại II E, II ED

4. Cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

► T. 79

Hướng dẫn đổ và lựa chọn loại nhiên liệu

Làm theo hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốctan khuyến dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốctan thấp hơn loại khuyến dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng nhiên liệu có chứa nồng độ cồn cao.  T. 195
- Không sử dụng xăng đã cũ hoặc bị nhiễm bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình nhiên liệu.

Phụ kiện và Cải tạo xe

Chúng tôi khuyến cáo bạn không nên lắp thêm bất kỳ phụ kiện nào không được Honda thiết kế riêng cho xe của bạn hoặc cải tạo xe làm thay đổi thiết kế ban đầu của xe. Điều này có thể gây mất an toàn cho xe.

Việc cải tạo xe của bạn cũng có thể làm mất hiệu lực bảo hành và khiến xe của bạn không được phép lưu thông trên đường công cộng. Trước khi quyết định lắp thêm phụ kiện cho xe, hãy chắc chắn rằng việc cải tạo này là an toàn và hợp pháp.

CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc cải tạo xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Thực hiện theo những hướng dẫn về việc cải tạo và lắp thêm phụ kiện trong sách hướng dẫn sử dụng này.

Không được kéo rơ-moóc hoặc gắn thùng xe phụ vào xe của bạn. Xe không được thiết kế để kéo, do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc điều khiển xe.

Xếp tải

- Chở quá trọng tải cho phép ảnh hưởng không tốt đến việc điều khiển xe, khả năng phanh và mức độ ổn định của xe.
Luôn lái xe ở tốc độ an toàn khi xe có tải.
- Tránh chở quá tải trọng và luôn giữ ở mức giới hạn tải trọng quy định.
Khả năng chở tối đa / Khối lượng hành lý tối đa ➡ T. 197
- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần chính giữa xe càng tốt.
- Không để đồ đạc gần đèn hoặc ống xả.

CẢNH BÁO

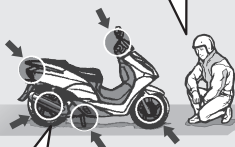
Chở quá tải hoặc chở không đúng cách sẽ có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Tuân thủ tất cả các giới hạn tải trọng và nguyên tắc xếp tải khác trong sổ tay này.

Quy trình vận hành cơ bản

Kiểm tra xe trước khi lái ➡ T.116

Kiểm tra xe cẩn thận để đảm bảo an toàn trước khi lái.



Cách sử dụng các chức năng cơ bản.

- Bảng đồng hồ thông tin ➡ T.22
- Các đèn báo ➡ T.62
- Các công tắc ➡ T.64
- Khóa cổ lái ➡ T.66
- Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda ➡ T.67

Ngoại trừ loại II E, II ED

- Hệ thống báo động chống trộm ➡ T.79
- Hệ thống xác định vị trí xe ➡ T.85
- Hệ thống Idling Stop ➡ T.92

Tăng tốc ➡ T.99

Vận ga từ từ.
Lái xe với tốc độ cho phép.



Khởi động động cơ ➡ T.95

Khởi động động cơ.
Tránh vận ga quá mạnh.



Khởi động xe ➡ T.99

Trước khi bắt đầu chạy xe, hãy bật đèn báo rẽ để báo hiệu hướng di chuyển và kiểm tra xem có phương tiện nào đi tới không.



Phanh ➡ T.100

STOP!



Nhả tay ga và sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

► Đèn phanh sáng báo hiệu đang sử dụng phanh.

Dừng xe

Nếu chuẩn bị đưa xe vào lề đường, hãy báo hiệu trước cho các phương tiện khác biết là bạn sắp dừng xe, sau đó đưa xe vào từ từ.



Góc cua rẽ

Trước khi rẽ, hãy sử dụng phanh.



Vặn tay ga từ từ trở lại khi qua đoạn rẽ.

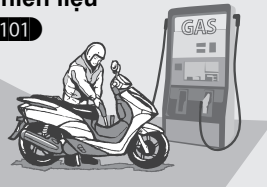
Dừng xe ➡ T.13

Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
Dừng xe bằng chân chống, khóa cổ lái.
Cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

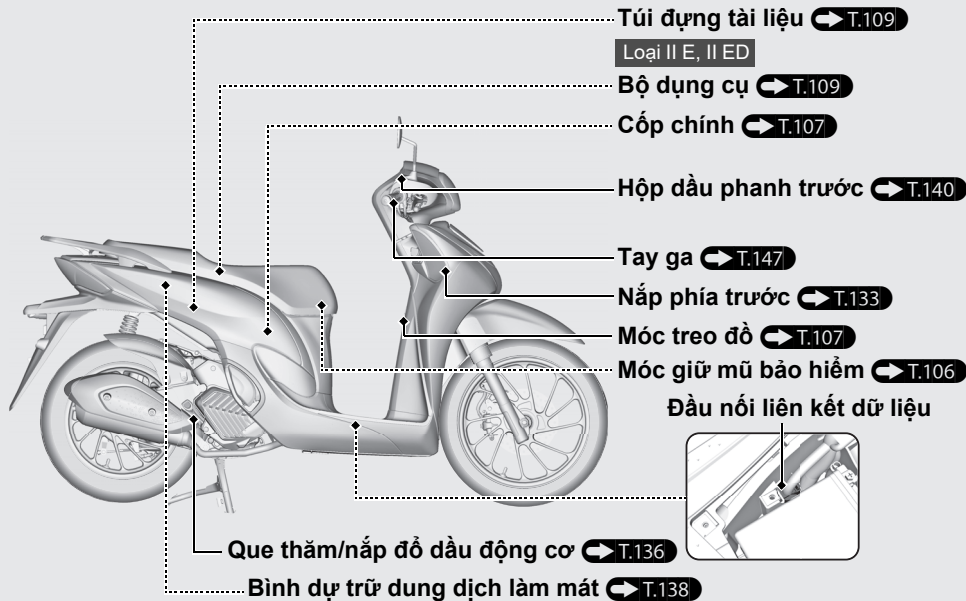


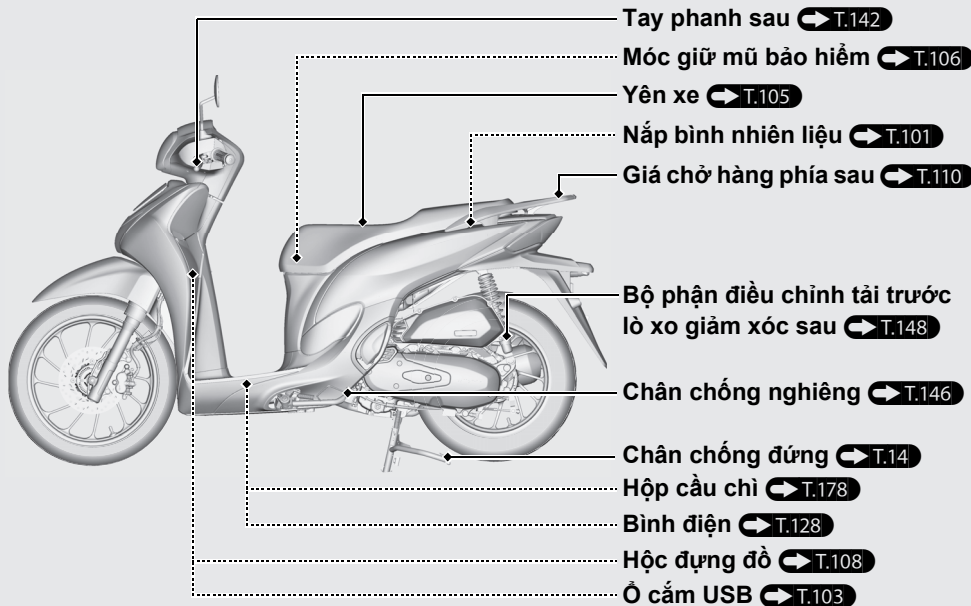
Đổ nhiên liệu

➡ T.101

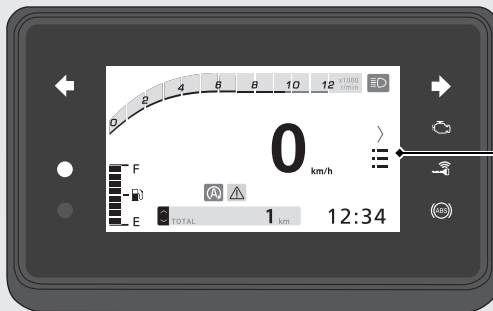


Vị trí các bộ phận





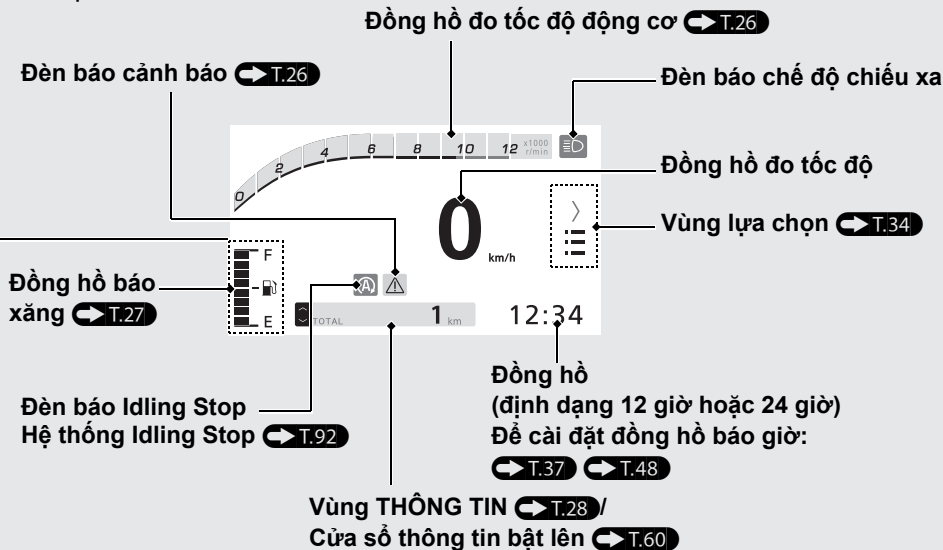
Bảng đồng hồ thông tin



Không vận hành các chức năng hiển thị trong thời gian dài khi động cơ tắt.
Điều này có thể làm yếu (hoặc làm hết điện) bình điện.

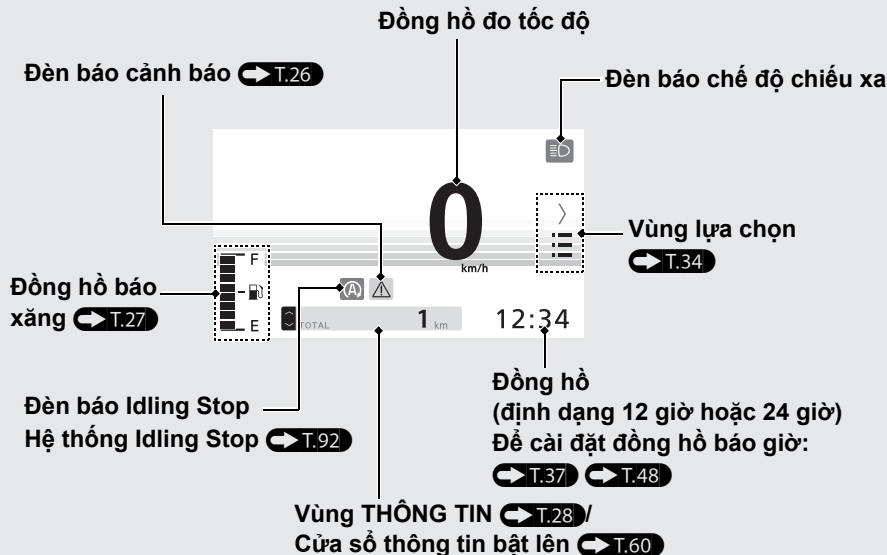
Loại màn hình: BAR (DẠNG CỘT)

Cài đặt ban đầu



Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Loại màn hình: SIMPLE (DẠNG ĐƠN GIẢN)



Đồng hồ đo có hai loại màn hình.

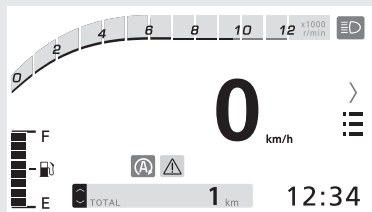
Nội dung và cách bố trí trên màn hình sẽ thay đổi tùy theo loại màn hình được chọn.

Cài đặt mặc định là loại màn hình BAR (DẠNG CỘT).

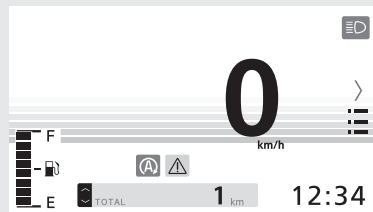
► Đồng hồ đo tốc độ động cơ sẽ xuất hiện khi chọn loại màn hình BAR (DẠNG CỘT).

Để thay đổi loại màn hình: ➡ T.37 ➡ T.43

Loại màn hình: BAR (DẠNG CỘT)



Loại màn hình: SIMPLE (DẠNG ĐƠN GIẢN)



Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Đồng hồ đo tốc độ động cơ

Đồng hồ đo tốc độ động cơ sẽ xuất hiện khi chọn loại màn hình BAR (DẠNG CỘT).

Cài đặt DISPLAY TYPE

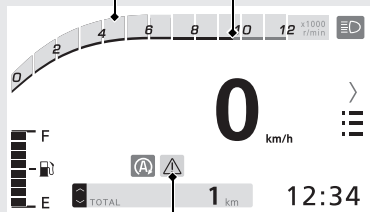
(LOẠI MÀN HÌNH): ➡ T.43

LƯU Ý

Không vận hành động cơ khi đồng hồ đo tốc độ động cơ ở vùng màu đỏ. Tốc độ động cơ quá cao có thể làm giảm tuổi thọ của động cơ.

Vùng màu đỏ của Đồng hồ đo tốc độ động cơ

(phạm vi vòng quay động cơ quá cao)



⚠ Đèn báo cảnh báo

Đèn sáng khi xuất hiện thông tin cảnh báo.

Thông tin cảnh báo cũng được hiển thị dưới dạng thông báo bật lên trong vùng THÔNG TIN và màn hình WARNING INFORMATION (THÔNG TIN CẢNH BÁO). ➡ T.58 ➡ T.60

Đồng hồ báo xăng



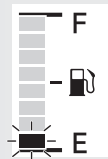
Lượng nhiên liệu còn lại khi chỉ có vạch thứ nhất (vạch E): xấp xỉ 1,37 L (0.362 US gal, 0.301 Imp gal).

Vạch này sẽ nhấp nháy khi lượng nhiên liệu giảm thêm.

Nếu đèn báo đồng hồ báo xăng liên tục nhấp nháy hoặc tắt: ➡ T.159

LƯU Ý

Bạn nên đổ nhiên liệu khi chỉ báo nhiên liệu gần chạm vạch thứ nhất (vạch E). Chạy xe trong tình trạng hết nhiên liệu có thể làm động cơ hoạt động bất thường/bỏ máy, làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.



Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Vùng THÔNG TIN

Vùng THÔNG TIN hiển thị nhiều thông tin khác nhau về xe.

Các mục sau đây sẽ hiển thị theo mặc định.

- Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]
- Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại [INST CONS.]
- Đồng hồ đo hành trình A [TRIP A]
- Đồng hồ đo hành trình B [TRIP B]

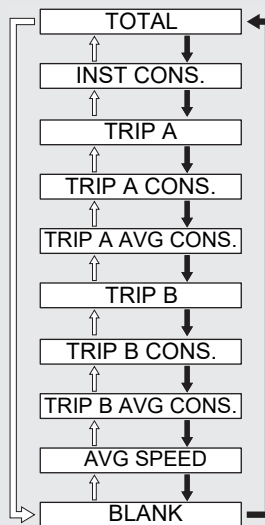
Có thể thay đổi tùy ý các mục thông tin hiển thị trong vùng THÔNG TIN.

Có thể hiển thị tối đa 10 mục. (Bao gồm cả mục BLANK (TRỐNG))

Nếu không có mục nào được chọn hoặc chỉ chọn mục BLANK (TRỐNG), vùng THÔNG TIN sẽ không hiển thị mục nào.

Đổi thay đổi thông tin:

➡ T.37 ➡ T.47



➡ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn.

➡ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn.

Các loại mục thông tin sau đây có thể hiển thị trong vùng THÔNG TIN:

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL] ➡ T.30

Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại
[INST CONS.] ➡ T.30

Đồng hồ đo hành trình A [TRIP A] ➡ T.31

Mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình A [TRIP A CONS.] ➡ T.31

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình A
[TRIP A AVG CONS.] ➡ T.32

Đồng hồ đo hành trình B [TRIP B] ➡ T.31

Mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình B [TRIP B CONS.] ➡ T.31

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình B
[TRIP B AVG CONS.] ➡ T.32

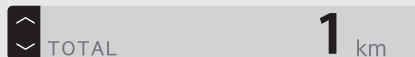
Tốc độ trung bình [AVG SPEED] ➡ T.33

Hiển thị BLANK (TRỐNG) ➡ T.33

Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]

Hiển thị tổng quãng đường xe đã đi.



Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra khi màn hình hiển thị "-----".

Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại [INST CONS.]

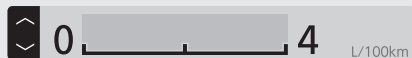
Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu tức thời dưới dạng biểu đồ thanh.

Khoảng hiển thị: 0 đến 4 L/100 km (80 km/L, 200 dặm/gal, 50 dặm/L)

- Khi tốc độ xe dưới 5 km/h (3 mph):
hiển thị "vạch 0".



Vạch 0



Khi màn hình không hiển thị đúng ngoại trừ các trường hợp được đề cập ở trên, hãy đến cửa hàng Honda để được kiểm tra.

Đồng hồ đo hành trình A/B [TRIP A/B]
Quãng đường mà xe đi được tính từ khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A hoặc B.

TRIP A 125.0 km

TRIP B 250.0 km

Khi màn hình hiển thị "----.-", hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình:

➡ T.35

Mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình A/B [TRIP A/B CONS.]

Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu kể từ khi đồng hồ đo hành trình đã chọn được đặt lại. Mức tiêu thụ nhiên liệu được tính dựa trên giá trị của đồng hồ đo hành trình A hoặc B. Khoảng hiển thị: 0,0 đến 299,9 L (gal) Khi đồng hồ đo hành trình A hoặc B được cài đặt lại: màn hình hiển thị "0.0".

TRIP A CONS 4.8 L

TRIP B CONS 8.5 L

Khi màn hình hiển thị "----.-", hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Để cài đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu:

➡ T.35

Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

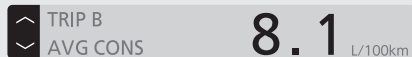
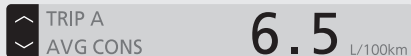
Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình A/B [TRIP A/B AVG CONS.]

Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình kể từ khi đồng hồ đo hành trình đã chọn được đặt lại.

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình được tính dựa trên giá trị của đồng hồ đo hành trình A hoặc B.

Khoảng hiển thị: 0,0 đến 299,9 L/100 km (km/L, dặm/gal hoặc dặm/L)

- Trên 299,9 L/100 km: màn hình hiển thị "---.-".
- Trên 299,9 km/L (dặm/gal hoặc dặm/L): màn hình hiển thị "299.9".
- Dưới 0,1 L/100 km: màn hình hiển thị "0.0".
- Khi cài đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình: màn hình hiển thị "---.-".



Khi màn hình hiển thị "---.-" ngoại trừ các trường hợp được đề cập ở trên, hãy đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

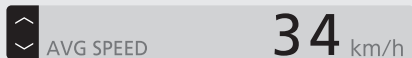
Để cài đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình: ➡ T.35

■ Tốc độ trung bình [AVG SPEED]

Hiển thị tốc độ trung bình kể từ khi khởi động động cơ.

Khoảng hiển thị: 0 đến 199 km/h (0 đến 124 mph)

- Màn hình hiển thị ban đầu: hiển thị "---".
- Trong trường hợp xe của bạn đã di chuyển dưới 0,2 km (0,12 dặm) tính từ khi khởi động động cơ: màn hình hiển thị "---".
- Trong trường hợp thời gian vận hành xe của bạn dưới 16 giây tính từ khi khởi động động cơ: màn hình hiển thị "---".



Khi "---" hiển thị ngoại trừ các trường hợp được đề cập ở trên, hãy đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

■ Hiển thị BLANK (TRỐNG)

Màn hình hiển thị trống.

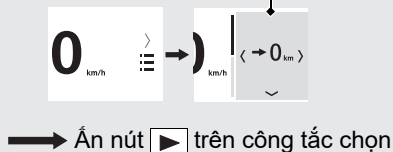
Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Vùng lựa chọn

Có thể chọn các mục sau:

- Menu chung ➡ T.34

Menu chung



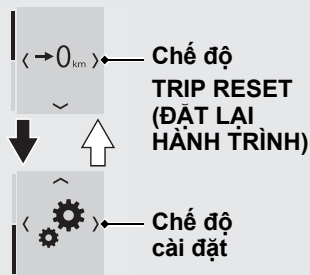
Menu chung

Có thể chọn các mục sau:

- Chế độ TRIP RESET (ĐẶT LẠI HÀNH TRÌNH)

- Chế độ cài đặt

Nếu không ấn nút trong 10 giây, màn hình sẽ chuyển sang chế độ màn hình hiển thị thông thường.



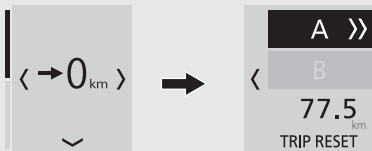
➡ Ấn nút [Down Arrow icon] trên công tắc chọn.

⇨ Ấn nút [Up Arrow icon] trên công tắc chọn.

II Chế độ TRIP RESET (ĐẶT LẠI HÀNH TRÌNH)

Bạn có thể đặt lại đồng hồ đo hành trình A hoặc đồng hồ đo hành trình B.

1. Chọn chế độ TRIP RESET (ĐẶT LẠI HÀNH TRÌNH). ➡ T.34
2. Ấn nút  trên công tắc chọn.



3. Chọn A hoặc B bằng cách ấn nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.



4. Ấn và giữ nút  trên công tắc chọn. Đồng hồ đo hành trình A hoặc B đã được đặt lại.

- Khi đặt lại đồng hồ đo hành trình A/B, mức tiêu thụ nhiên liệu [TRIP A/B CONS] và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình [TRIP A/B AVG CONS] dựa trên mỗi đồng hồ đo hành trình cũng sẽ được đặt lại đồng thời.
- Nếu không ấn nút trong 10 giây, màn hình sẽ chuyển sang chế độ màn hình hiển thị thông thường.



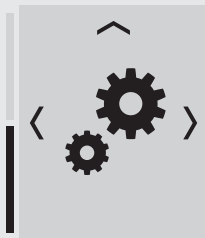
Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Ngoài ra, đồng hồ đo hành trình A, mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình A và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình A sẽ tự động được đặt lại khi vạch báo của đồng hồ báo xăng tăng từ 2 vạch trở lên sau khi đổ nhiên liệu và lái xe được 0,1 km (0,06 dặm). Bạn có thể kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt chức năng này. ➡ T.37 ➡ T.42

Chế độ cài đặt

Ấn nút  trên công tắc chọn để chuyển sang chế độ cài đặt.

► Để chuyển sang chế độ cài đặt, hãy dừng xe.



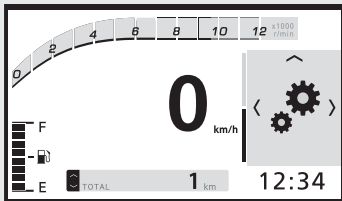
Chế độ cài đặt: ➡ T.37

Chế độ cài đặt

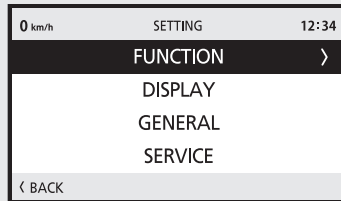
Để chuyển sang chế độ cài đặt

1. Chọn menu chung. ➡ T.34
2. Chọn chế độ cài đặt. ➡ T.34
3. Ấn nút  trên công tắc chọn, sau đó màn hình hiển thị sẽ chuyển sang chế độ cài đặt.
▶ Nghiêm cấm thao tác khi đang lái xe.

Màn hình hiển thị thông thường



Chế độ cài đặt

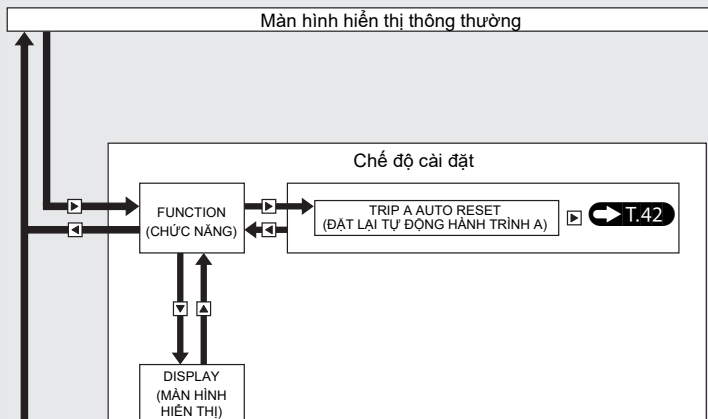


Để quay lại màn hình hiển thị thông thường

- Ấn nút  trên công tắc chọn cho đến khi quay lại màn hình hiển thị thông thường.
- Vặn khóa điện sang vị trí  (Tắt) và sau đó chuyển lại về vị trí  (Bật).

Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Trình tự cài đặt

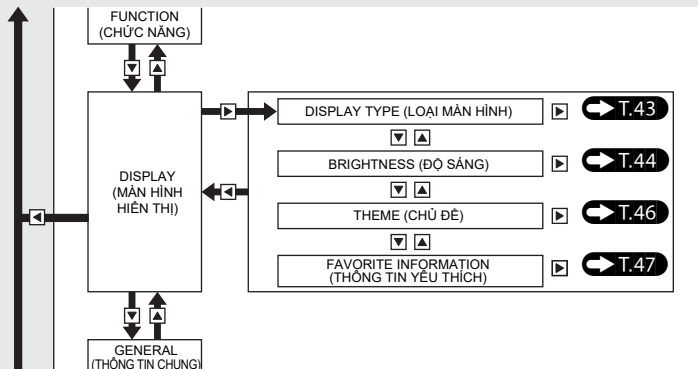


▶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn

◀ Ấn nút ◀ trên công tắc chọn

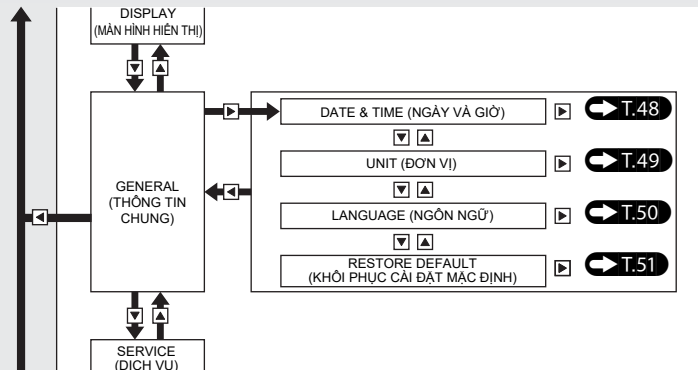
▲ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn

▼ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn

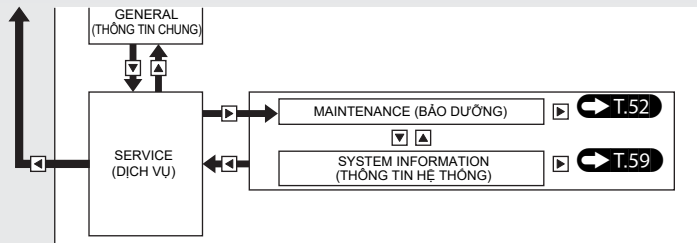


- ▶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn
- ◀ Ấn nút ◀ trên công tắc chọn
- ▲ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn
- ▼ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn

Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)



- ▶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn
- ◀ Ấn nút ◀ trên công tắc chọn
- ▲ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn
- ▼ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn



▶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn

◀ Ấn nút ◀ trên công tắc chọn

▲ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn

▼ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn

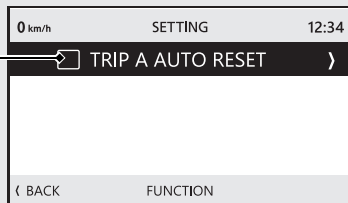
Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

TRIP A AUTO RESET (ĐẶT LẠI TỰ ĐỘNG HÀNH TRÌNH A)

Bạn có thể bật hoặc tắt chế độ đặt lại tự động đồng hồ đo hành trình A.

- 1 Chọn bật hoặc tắt bằng cách sử dụng nút  trên công tắc chọn.
 - Khi ô vuông chuyển sang màu xanh lục, chế độ đặt lại tự động đồng hồ đo hành trình A sẽ được kích hoạt.
- 2 Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt.  T.37
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

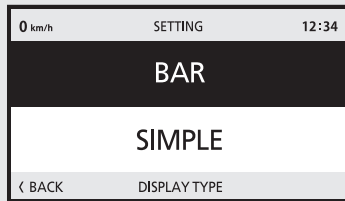
Ô vuông



DISPLAY TYPE (LOẠI MÀN HÌNH)

Bạn có thể thay đổi loại màn hình. ➡ T.25

- ① Chọn loại màn hình ("BAR" (DẠNG CỘT) hoặc "SIMPLE" (DẠNG ĐƠN GIẢN)) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn.
- ② Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
- ③ Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. ➡ T.37
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ▶ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.



Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

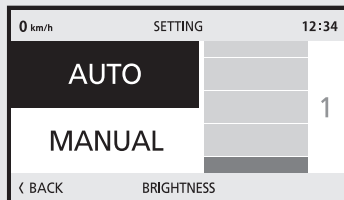
BRIGHTNESS (ĐỘ SÁNG)

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng đèn nền với một trong tám mức hoặc chọn điều chỉnh tự động.

Tự động điều chỉnh độ sáng: ➡ T.188

Màn hình có thể bị tối khi nhiệt độ màn hình quá cao. Nếu màn hình không trở lại độ sáng ban đầu, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- 1 Chọn "AUTO" (TỰ ĐỘNG) hoặc "MANUAL" (THỦ CÔNG) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.



2 Khi chọn "AUTO" (TỰ ĐỘNG)

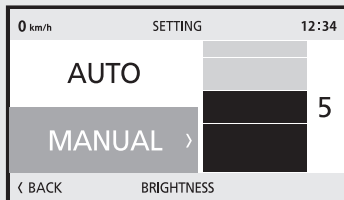
Ấn nút  trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.

► Khi chọn "AUTO" (TỰ ĐỘNG), độ sáng đèn nền trong "MANUAL" (THỦ CÔNG) sẽ chuyển thành độ sáng hiện tại.

Khi chọn "MANUAL" (THỦ CÔNG)

Ấn nút  trên công tắc chọn để chọn độ sáng đèn nền bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.

Ấn nút  trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.



- 3 Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt.  T.37
- Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

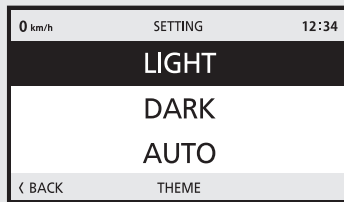
Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

THEME (CHỦ ĐỀ)

Bạn có thể thay đổi cài đặt của màu nền sang "LIGHT" (SÁNG), "DARK" (TỐI), hoặc điều chỉnh "AUTO" (TỰ ĐỘNG).

Tự động điều chỉnh độ sáng: ➡ T.188

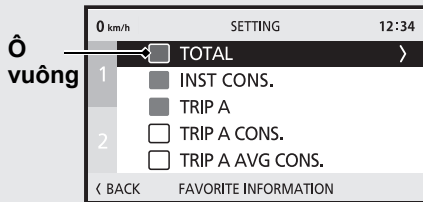
- ① Chọn màu nền bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.
- ② Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
- ③ Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. ➡ T.37
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.



FAVORITE INFORMATION (THÔNG TIN YÊU THÍCH)

Bạn có thể thay đổi các mục thông tin hiển thị trong vùng THÔNG TIN.

- 1 Chọn mục thông tin mong muốn bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.



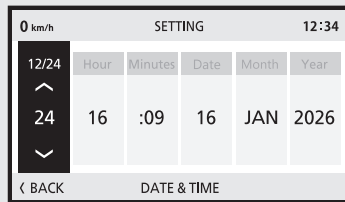
- 2 Ấn nút  trên công tắc chọn, thiết lập mục thông tin.
 - ▶ Khi ô vuông chuyển sang màu xanh lục, mục thông tin sẽ được hiển thị trong vùng THÔNG TIN.
 - ▶ Có thể hiển thị tối đa 10 mục. (Bao gồm cả mục BLANK (TRỐNG))

- 3 Ấn nút  trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
- 4 Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. ➡ T.37
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

DATE & TIME (NGÀY VÀ GIỜ)

- ① Chọn "12/24", "Hour" (Giờ), "Minutes" (Phút), "Date" (Ngày), "Month" (Tháng) hoặc "Year" (Năm) bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.
- ② Chọn cài đặt mong muốn bằng cách sử dụng nút  hoặc  trên công tắc chọn.
 - ▶ Khi "12/24" được đặt thành "24", không thể sử dụng "AM/PM" (SÁNG/CHIỀU/TỐI).
 - ▶ Thông tin hiển thị "Hour" (Giờ) thay đổi tùy thuộc vào cài đặt "12/24".
- ③ Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt.  T.37
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.



Phạm vi cài đặt

12/24: 24, 12 AM (12 GIỜ SÁNG)

hoặc 12 PM (12 GIỜ CHIỀU/TỐI)

Hour (Giờ): 0 đến 23

Minute (Phút): 00 đến 59

Date (Ngày): 1 đến 31

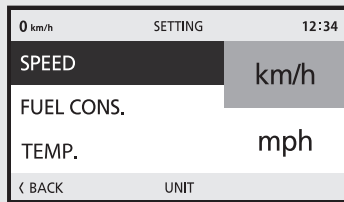
Month (Tháng): JAN (THÁNG 1) đến
DEC (THÁNG 12)

Year (Năm): 2020 đến 2099

UNIT (ĐƠN VỊ)

Bạn có thể thay đổi đơn vị tốc độ, quãng đường và đồng hồ đo mức tiêu thụ nhiên liệu.

- 1 Chọn "SPEED" (TỐC ĐỘ) hoặc "FUEL CONS." (MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU) bằng cách sử dụng nút  hoặc  trên công tắc chọn.
▶ "TEMP." (NHIỆT ĐỘ) được hiển thị nhưng không thể chọn.
- 2 Ấn nút  trên công tắc chọn để chọn đơn vị thông tin.
- 3 Chọn cài đặt mong muốn bằng cách sử dụng nút  hoặc  trên công tắc chọn.
- 4 Ấn nút  trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
- 5 Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt.  T.37
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.



Khi chọn "km/h" trong menu "SPEED" (TỐC ĐỘ), có thể chọn "L/100 km" hoặc "km/L" cho mức tiêu thụ nhiên liệu.

Khi chọn "mph" trong menu "SPEED" (TỐC ĐỘ), có thể chọn "mile/gal" (dặm/gal) hoặc "mile/L" (dặm/L) cho mức tiêu thụ nhiên liệu.

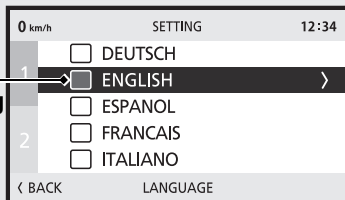
Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

LANGUAGE (NGÔN NGỮ)

Bạn có thể chọn ngôn ngữ hệ thống.

- ① Chọn ngôn ngữ bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.

Ô vuông



- ② Ấn nút  trên công tắc chọn để chọn ngôn ngữ.
 ► Khi ô vuông chuyển sang màu xanh lục, ngôn ngữ hệ thống đã được thay đổi.

- ③ Ấn nút  trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
- ④ Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt.  T.37
 Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

RESTORE DEFAULT (KHÔI PHỤC CÀI ĐẶT MẶC ĐỊNH)

Các giá trị cài đặt có thể trở về cài đặt mặc định.

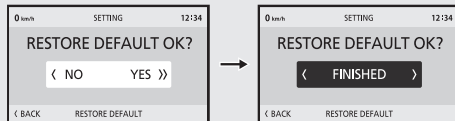
- 1 Chọn "NO" (KHÔNG) hoặc "YES" (CÓ) bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.

2 Khi chọn "NO" (KHÔNG)

Ấn nút  trên công tắc chọn. Giá trị cài đặt được giữ lại và màn hình sẽ quay trở về màn hình trước đó.

Khi chọn "YES" (CÓ)

Ấn và giữ nút  trên công tắc chọn. Giá trị cài đặt trở về cài đặt mặc định.



Các mục sau được khôi phục lại giá trị mặc định:

- TRIP A AUTO RESET (ĐẶT LẠI TỰ ĐỘNG HÀNH TRÌNH A)
- DISPLAY TYPE (LOẠI MÀN HÌNH)
- BRIGHTNESS (ĐỘ SÁNG)
- THEME (CHỦ ĐỀ)
- FAVORITE INFORMATION (THÔNG TIN YÊU THÍCH)
- UNIT (ĐƠN VỊ)
- LANGUAGE (NGÔN NGỮ)

Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

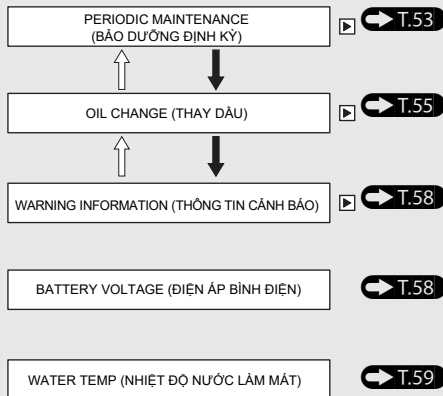
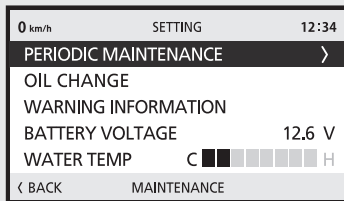
MAINTENANCE (BẢO DƯỠNG)

Có thể chọn các mục sau:

- PERIODIC MAINTENANCE (BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ)
- OIL CHANGE (THAY DẦU)
- WARNING INFORMATION (THÔNG TIN CẢNH BÁO)

Bạn có thể xác nhận các mục sau:

- BATTERY VOLTAGE (ĐIỆN ÁP BÌNH ĐIỆN) ➡ T.58
- WATER TEMP (NHIỆT ĐỘ NƯỚC LÀM MÁT) ➡ T.59



➡ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn.

➡ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn.

▶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn

PERIODIC MAINTENANCE (BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ)

Bạn có thể kiểm tra chu kỳ kiểm tra định kỳ tiếp theo.

Bạn có thể lập trình lời nhắc cho chu kỳ kiểm tra định kỳ tiếp theo.

0 km/h	SETTING	12:34
DISTANCE	1000 km	
MONTH	MAR	
YEAR	2026	
◀ BACK	PERIODIC MAINTNANCE	

Khoảng hiển thị:

DISTANCE (QUÃNG ĐƯỜNG):

-----, -99.999 km (dặm) đến 12.000 km (8.000 dặm)

Ngày:

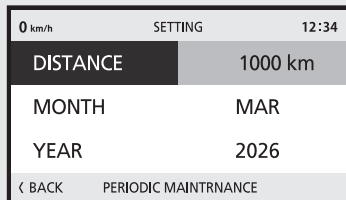
MONTH (THÁNG): ---, JAN (THÁNG 1) đến DEC (THÁNG 12)

YEAR (NĂM): ----, 2020 tới 2099

Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Cài đặt lần kiểm tra tiếp theo

- ① Chọn "DISTANCE" (QUĂNG ĐƯỜNG), "MONTH" (THÁNG) hoặc "YEAR" (NĂM) bằng cách sử dụng nút  hoặc  trên công tắc chọn.



- ② Ấn nút  trên công tắc chọn để thay đổi cài đặt.
- ③ Chọn cài đặt mong muốn bằng cách sử dụng nút  hoặc  trên công tắc chọn.
- ▶ Nếu bạn ấn và giữ nút  trên công tắc chọn trong khi cài đặt quãng đường, giá trị sẽ thay đổi 1000 mỗi lần.
 - ▶ Không thể chọn "YEAR" (NĂM) trừ khi "MONTH" (THÁNG) được đặt thành giá trị khác "---".

- ▶ Phạm vi cài đặt có sẵn của quãng đường:
-----, 100 km (dặm) đến 12.000 km (8.000 dặm)
Cài đặt ban đầu:-----
- ▶ Phạm vi cài đặt có sẵn của ngày tháng:
MONTH (THÁNG):---, JAN (THÁNG 1) đến DEC (THÁNG 12)
Cài đặt ban đầu:---
YEAR (NĂM): ---, 2020 tới 2099
Cài đặt ban đầu:---
- ▶ Thông tin bảo dưỡng ( T.60) sẽ không hiển thị nếu quãng đường và ngày tháng được đặt về cài đặt ban đầu.
- ④ Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt.  T.37
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

OIL CHANGE (THAY DẦU)

Bạn có thể kiểm tra chu kỳ thay dầu động cơ tiếp theo.

Bạn có thể lập trình lời nhắc cho chu kỳ thay dầu động cơ tiếp theo.

0 km/h	SETTING	12:34
DISTANCE	1000 km	
MONTH	MAR	
YEAR	2026	
< BACK	OIL CHANGE	

Khoảng hiển thị:

DISTANCE (QUÃNG ĐƯỜNG):

-----, -99.999 km (dặm) đến 6.000 km (4.000 dặm)

Ngày:

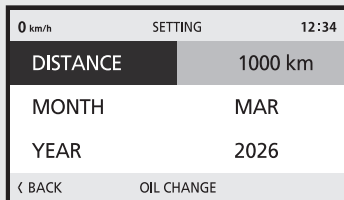
MONTH (THÁNG): ---, JAN (THÁNG 1) đến DEC (THÁNG 12)

YEAR (NĂM): ----, 2020 tới 2099

Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Cài đặt lần thay dầu tiếp theo

- 1 Chọn "DISTANCE" (QUĂNG ĐƯỜNG), "MONTH" (THÁNG) hoặc "YEAR" (NĂM) bằng cách sử dụng nút  hoặc  trên công tắc chọn.



- 2 Ấn nút  trên công tắc chọn để thay đổi cài đặt.
- 3 Chọn cài đặt mong muốn bằng cách sử dụng nút  hoặc  trên công tắc chọn.
 - ▶ Nếu bạn ấn và giữ nút  trên công tắc chọn trong khi cài đặt quãng đường, giá trị sẽ thay đổi 1000 mỗi lần.
 - ▶ Không thể chọn "YEAR" (NĂM) trừ khi "MONTH" (THÁNG) được đặt thành giá trị khác "---".

- ▶ Phạm vi cài đặt có sẵn của quãng đường: -----, 100 km (dặm) đến 6.000 km (4.000 dặm)
Cài đặt ban đầu:-----
- ▶ Phạm vi cài đặt có sẵn của ngày tháng: MONTH (THÁNG):---, JAN (THÁNG 1) đến DEC (THÁNG 12)
Cài đặt ban đầu:---
YEAR (NĂM): ---, 2020 tới 2099
Cài đặt ban đầu:---
- ▶ Thông tin bảo dưỡng ( T.60) sẽ không hiển thị nếu quãng đường và ngày tháng được đặt về cài đặt ban đầu.
- 4 Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt.  T.37
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

Cửa sổ thông tin bật lên sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thông thường khi đạt đến một trong các giới hạn sau. ➡ T.60

- Cách lần kiểm tra định kỳ tiếp theo "500 km" ("300 dặm").
- Cách lần thay dầu động cơ tiếp theo "100 km" ("60 dặm").
- Một tháng trước tháng cài đặt.

Kiểm tra định kỳ



Thông tin thay dầu

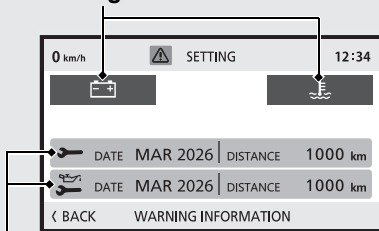


Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo) WARNING INFORMATION (THÔNG TIN CẢNH BÁO)

Hiển thị thông tin bảo dưỡng hiện tại và (hoặc) thông tin cảnh báo. ➡ T.60

Nếu xe của bạn có thông tin cảnh báo, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Thông tin cảnh báo



Thông tin bảo dưỡng

BATTERY VOLTAGE (ĐIỆN ÁP BÌNH ĐIỆN)

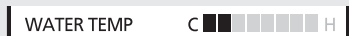
Hiển thị điện áp hiện tại nhưng không thể lựa chọn.

BATTERY VOLTAGE

12.6 V

WATER TEMP (NHIỆT ĐỘ NƯỚC LÀM MÁT)

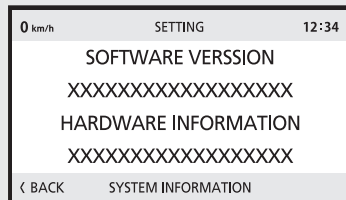
Hiển thị nhiệt độ dung dịch làm mát hiện tại nhưng không thể lựa chọn.



Nếu vạch thứ 8 (vạch H) nhấp nháy và đèn báo cảnh báo bật sáng. ➡ T.154

SYSTEM INFORMATION (THÔNG TIN HỆ THỐNG)

Hiển thị thông tin hệ thống.



Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Cửa sổ thông tin bật lên

Trong các trường hợp sau, cửa sổ thông tin bật lên sẽ được hiển thị tại vùng THÔNG TIN.

- Thông tin bảo dưỡng:
Khi gần đến chu kỳ kiểm tra xe.
- Thông tin cảnh báo:
Khi xe có thông tin cảnh báo.

Trong trường hợp xe có nhiều thông tin, màn hình thông báo sẽ xuất hiện lần lượt.

Bạn có thể ẩn cửa sổ thông tin bật lên bằng cách nhấn nút     công tắc chọn trong khi cửa sổ thông tin bật lên đang hiển thị.

Thông tin bảo dưỡng

Chỉ báo	Giải thích	Biện pháp khắc phục
  DISTANCE 1000 km >	Khi gần đến chu kỳ kiểm tra xe định kỳ.	Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.
  DATE MAR 2026 >		
  DISTANCE 1000 km >	Khi gần đến chu kỳ thay dầu xe.	Thay dầu động cơ.
  DATE MAR 2026 >		

Thông tin cảnh báo

Chỉ báo	Giải thích	Biện pháp khắc phục
Đèn báo cảnh báo  Đèn báo trạng thái sạc bình điện	Khi điện áp bình điện yếu.	Tham khảo phần "Đèn báo trạng thái sạc bình điện" ➡ T.156
Đèn báo cảnh báo  Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao	Khi nhiệt độ dung dịch làm mát cao.	Tham khảo "Quá nhiệt" ➡ T.154

Các đèn báo

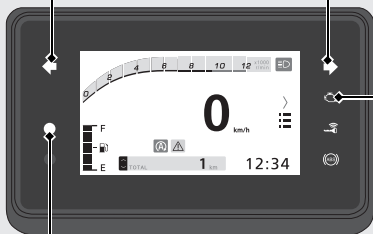
Nếu có một đèn báo nào không hiển thị đúng chức năng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Tham khảo phần "Bảng đồng hồ thông tin" về các đèn báo xuất hiện trên màn hình:

➡ T.23 ➡ T.61

⬅ Đèn báo rẽ trái

➡ Đèn báo rẽ phải



⚡ Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Đèn sáng trong giây lát khi vặn khóa điện sang vị trí I (Bật).

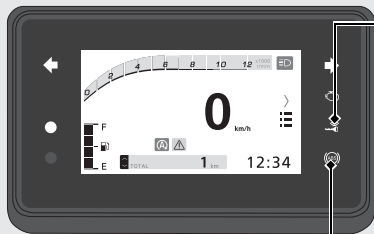
Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động:

➡ T.155

Ngoại trừ loại II E, II ED

Đèn báo báo động

Hệ thống báo động chống trộm: ➡ T.79



FSH125A

(ABS) Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

- Đèn sáng khi vặn khóa điện sang vị trí **I** (Bật).
- Đèn tắt khi xe đạt tốc độ khoảng 10 km/h (6 mph).

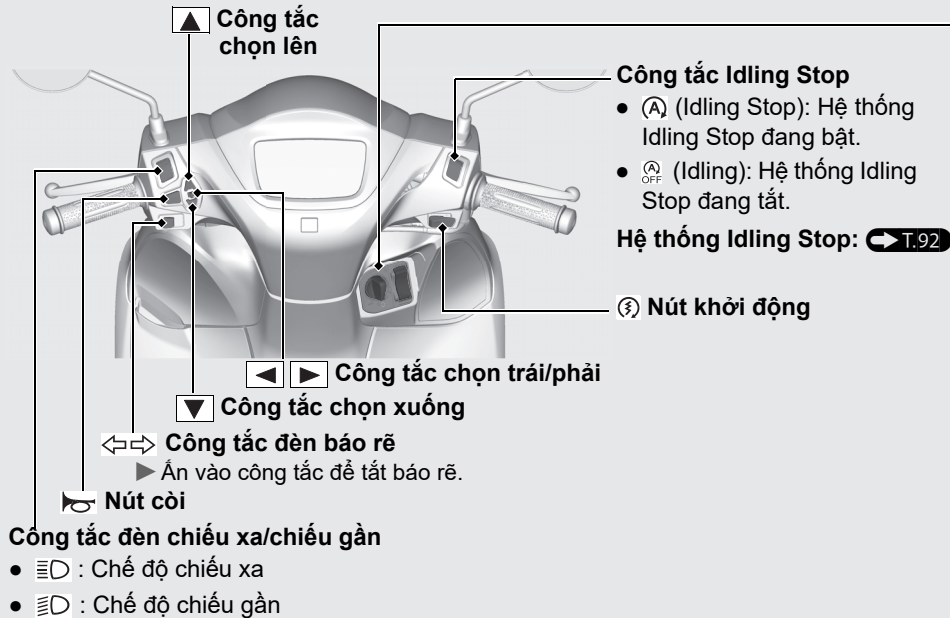
Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.156

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

- Đèn sáng khi hoàn tất xác nhận giữa xe và thiết bị điều khiển FOB, khi đó có thể vận hành khóa điện.
- Đèn tắt khi vặn khóa điện sang vị trí **I** (Bật).

Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy: ➡ T.157

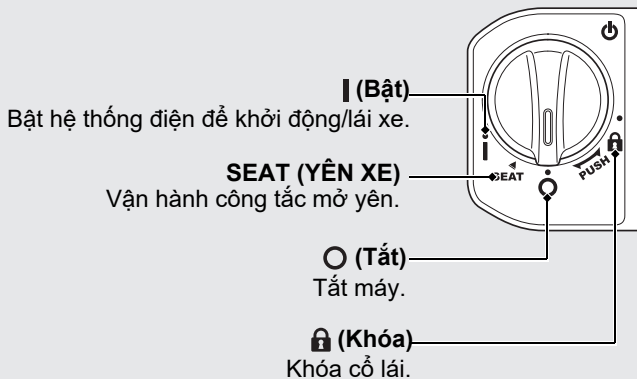
Các công tắc



⏻ Khóa điện

Bật/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái và vận hành công tắc mở yên.

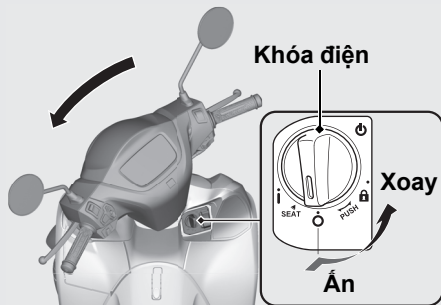
Để mở khóa điện: ➡ T.72



Các công tắc (Tiếp theo)

Khóa cổ lái

Nên khóa cổ lái khi dừng xe để chống trộm.
Nên sử dụng khóa chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

- 1 Xoay hết tay lái sang bên trái hoặc bên phải.
- 2 Ấn khóa điện xuống và vặn khóa điện sang vị trí **🔒** (Khóa).
 - ▶ Để mở khóa điện ➡ T.72
 - ▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khóa không vặn hết được.
- 3 Khóa khóa điện. ➡ T.74

Mở khóa

- Nhấn khóa điện vào và xoay sang vị trí **🔓** (Tắt).
- ▶ Để mở khóa điện ➡ T.72

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Hệ thống khóa thông minh Honda cho phép bạn vận hành công tắc chính mà không cần phải cắm chìa khóa vào ổ khóa.

Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận hai chiều giữa xe và thiết bị điều khiển FOB để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Hệ thống khóa thông minh Honda sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa thông minh Honda

Để kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda

Ấn nút BẬT/TẮT cho tới khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB đổi màu.

Để kiểm tra trạng thái hệ thống khóa thông minh Honda

Ấn nhẹ nút BẬT/TẮT. Đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ cho biết trạng thái của hệ thống.

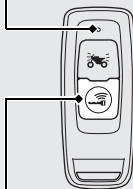
Khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB:

Màu xanh lục: Có thể thực hiện thao tác xác nhận hệ thống khóa thông minh Honda.

Màu đỏ: Không thể thực hiện thao tác xác nhận hệ thống khóa thông minh Honda.

Loại II E, II ED

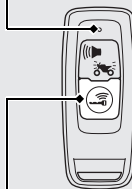
LED



Nút BẬT/TẮT

Ngoại trừ loại II E, II ED

LED



Nút BẬT/TẮT

Phạm vi hoạt động

Phạm vi hoạt động của hệ thống thay đổi khi khóa điện ở trạng thái khóa hoặc mở.

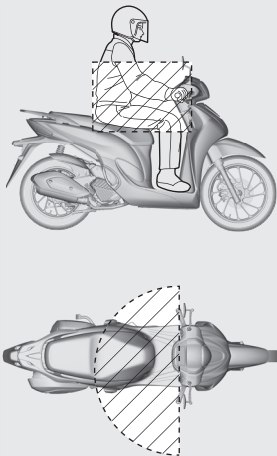
Hệ thống khóa thông minh Honda sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp. Do vậy, phạm vi hoạt động có thể rộng hoặc hẹp hơn, hoặc hệ thống khóa thông minh Honda có thể không hoạt động đúng cách trong các trường hợp sau:

- Khi pin thiết bị điều khiển FOB yếu.
- Khi có các cơ sở ở gần đó phát ra sóng vô tuyến mạnh hoặc tiếng ồn, chẳng hạn như tháp truyền hình, nhà máy điện, đài phát thanh hoặc sân bay.
- Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị liên lạc không dây như radio hoặc điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc với hoặc bị che phủ bởi các vật bằng kim loại.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

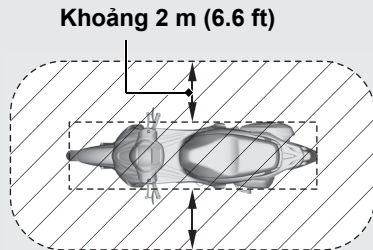
■ Khi khóa điện mở:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



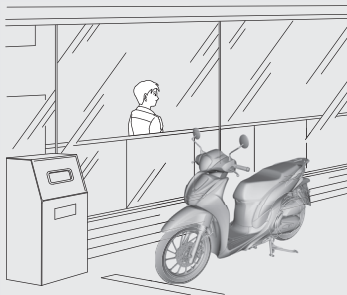
■ Khi khóa điện khóa:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Bất kỳ ai cũng có thể mở khóa điện và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi hoạt động này, ngay cả khi bạn đang đứng cách xe qua một bức tường hoặc cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà thiết bị điều khiển FOB vẫn ở trong phạm vi hoạt động, hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda.

Để chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa thông minh Honda ➡ T.68



Bất kỳ ai sở hữu thiết bị điều khiển FOB đều có thể thực hiện các thao tác sau nếu thiết bị này nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống:

- Khởi động động cơ
- Mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở khóa cổ lái

Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Không để thiết bị điều khiển FOB bên trong cốp xe.

Nếu khóa điện đang ở vị trí **I** (Bật), bất kỳ ai cũng có thể vận hành xe mà không cần có thiết bị điều khiển FOB đã xác thực.

Mỗi khi rời khỏi xe, hãy luôn nhớ khóa cổ lái và khóa điện. ➡ **T.74**

Hãy xác nhận rằng đèn báo hệ thống khóa thông minh tắt và tất cả các đèn báo rẽ nháy một lần tại thời điểm này.

Ngoại trừ loại II E, II ED

Còi báo cũng kêu 1 lần tại thời điểm này.

► Có thể hủy âm thanh còi báo. ➡ **T.78**

Chuyển đổi trạng thái khóa điện

Để mở khóa điện

1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa thông minh Honda đang hoạt động. ➡ **T.68**

2 Để xác nhận hệ thống khóa thông minh Honda, hãy ấn khóa điện.

► Khi được xác nhận đúng cách và khóa điện được mở khóa, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ sáng.

Ngoại trừ loại II E, II ED

Còi báo cũng kêu 2 lần tại thời điểm này.

► Có thể hủy âm thanh còi báo. ➡ **T.78**

3 Vặn khóa điện sang vị trí **I** (Bật) trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda đang sáng.

► Nếu không vặn khóa điện sang vị trí **I** (Bật) trong vòng 20 giây sau khi nhấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt, đèn báo rẽ nháy 1 lần và sau đó khóa điện sẽ bị khóa.

Ngoại trừ loại II E, II ED

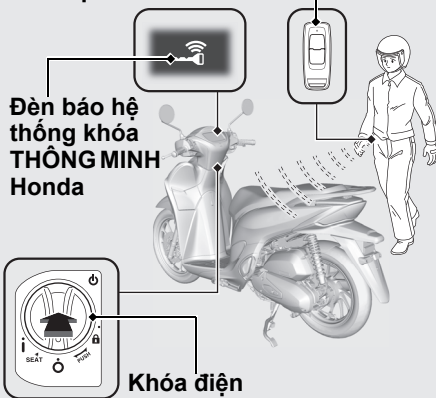
Còi báo cũng kêu 1 lần tại thời điểm này.

► Có thể hủy âm thanh còi báo. ➡ **T.78**

Khi hệ thống khóa thông minh Honda không hoạt động đúng cách ➡ T.164

Nếu ai đó cố mở khóa điện khi không có thiết bị điều khiển FOB, khóa điện sẽ quay tự do. Nếu thấy khóa điện ở vị trí khác, hãy xoay về vị trí ban đầu (O (Tắt) hoặc vị trí **I** (Khóa)).

Thiết bị điều khiển FOB



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

■ Để khóa khóa điện

- ① Vặn khóa điện sang vị trí SEAT (YÊN XE),  (Tắt) hoặc  (Khóa).
- ② Khóa khóa điện bằng một trong các cách sau:
 - Mang thiết bị điều khiển FOB ra khỏi phạm vi hoạt động. ➡ T.70
 - Ấn nhẹ khóa điện.
 - Đợi khoảng 20 giây sau khi vặn khóa điện từ vị trí  (Bật) sang SEAT (YÊN XE),  (Tắt) hoặc  (Khóa).
 - Ngắt kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda. ➡ T.68

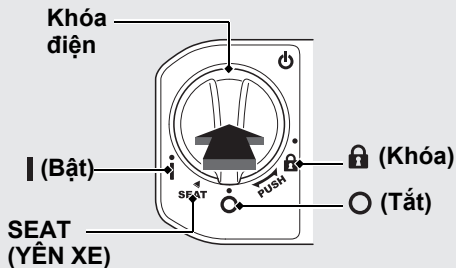
- ③ Đảm bảo đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda tắt và đèn báo rẽ nhấp nháy một lần. Điều này cho biết khóa điện đã bị khóa.

Ngoại trừ loại II E, II ED

Còi báo cũng kêu 1 lần tại thời điểm này.

► Có thể hủy âm thanh còi báo. ➡ T.78

Khi hệ thống khóa thông minh Honda không hoạt động đúng cách ➡ T.164



Luôn đảm bảo khóa điện ở vị trí **O (Tắt)** hoặc **(Khóa)** khi bạn rời khỏi xe.

Khi khóa điện đang khóa ở vị trí **SEAT**, chỉ có thể vận khóa điện sang vị trí **O (Tắt)** một lần.

Khi khóa điện bị khóa ở vị trí **O (Tắt)**, không thể khóa cổ lái. Để khóa cổ lái, hãy mở khóa khóa điện. ➡ T.66 ➡ T.72

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

CẢNH BÁO KHÓA ĐIỆN

Ngoại trừ loại II E, II ED

Sau khi hạ chân chống nghiêng và tắt động cơ, còi báo sẽ kêu để cảnh báo rằng bạn đã quên tắt khóa điện trong các điều kiện sau:

- Khi khóa điện ở vị trí **I** (Bật) trong 85 giây và thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi hoạt động.
▶ Còi báo kêu 5 lần.
- Khi khóa điện ở vị trí **I** (Bật) và thiết bị điều khiển FOB nằm ngoài phạm vi hoạt động.
▶ Còi báo kêu 13 lần.

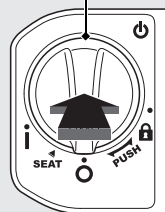
Tắt/Bật CẢNH BÁO KHÓA ĐIỆN

LED



**Nút báo động/
xác định vị trí xe**

Khóa điện



- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa thông minh Honda đang hoạt động. ➡ **T.68**
- 2 Ấn khóa điện để xác nhận hệ thống khóa thông minh Honda. ➡ **T.72**
- 3 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy.
- 4 Ấn khóa điện 1 lần trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy.
▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng và còi báo kêu.

- 5 Lặp lại bước dưới đây 3 lần.
 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 6 lần và ấn khóa điện 1 lần.
 - ▶ Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng trở lại, thực hiện bước tiếp theo.
 - ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.
 - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay lại bước 1 và thực hiện lại quy trình.
 - ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.
- 6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chuyển từ cài đặt hiện tại.
 - ▶ Nếu cài đặt được bật, còi báo kêu một lần.
 - ▶ Nếu cài đặt bị tắt, còi báo kêu hai lần.
- 7 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Cài đặt hiện tại được áp dụng.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda tắt và còi báo kêu một lần.
 - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và cài đặt hiện tại được áp dụng.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Chuyển đổi trạng thái âm thanh còi báo khi khóa/mở khóa khóa điện

Ngoại trừ loại II E, II ED

Kích hoạt

- ① Ngắt kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda. ➡ T.68
- ② Ấn nhẹ nút BẬT/TẮT. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB sáng.
- ③ Khi đèn LED đỏ sáng, ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
 - ▶ Đèn LED đỏ bắt đầu nhấp nháy khi âm thanh còi báo đã được kích hoạt đúng cách.

Ngắt kích hoạt

- ① Ngắt kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda. ➡ T.68
- ② Ấn nhẹ nút BẬT/TẮT. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB nhấp nháy.
- ③ Khi đèn LED đỏ đang nhấp nháy, ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
 - ▶ Đèn LED ngừng nhấp nháy nhưng vẫn sáng khi âm còi báo được ngắt kích hoạt đúng cách.

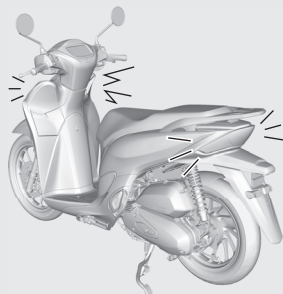
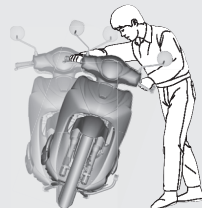
Hệ thống báo động chống trộm

Ngoại trừ loại II E, II ED

Hệ thống báo động chống trộm là một thiết bị giúp giảm nguy cơ trộm cắp. Nếu cảm biến phát hiện rung lắc hoặc chuyển động với khóa điện đang ở vị trí **O** (Tắt) hoặc **I** (Khóa) và hệ thống đã được cài đặt, báo động sẽ được kích hoạt.

Còi báo reo và đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 10 giây khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện rung lắc do tiếp xúc hoặc chuyển động.

Còi báo reo và đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 60 giây khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện sự thay đổi đáng kể về tư thế của xe. Sau khi còi báo reo trong 60 giây, hệ thống báo động chống trộm sẽ được thiết lập lại ở tư thế đó.



Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

Nếu khóa điện được để ở vị trí **O** (Tắt) hoặc **A** (Khóa) quá 10 ngày, hệ thống báo động chống trộm sẽ không còn hoạt động. Khi hệ thống đang được kích hoạt và xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.

Để đặt lại hệ thống, hãy vặn khóa điện sang vị trí **I** (Bật) một lần.

Hệ thống báo động chống trộm sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống báo động chống trộm có thể không hoạt động.

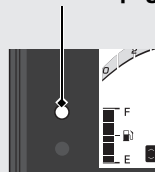
Cài đặt hệ thống báo động chống trộm

- ① Vặn khóa điện sang vị trí **O** (Tắt) hoặc vị trí **A** (Khóa).
- ② Ấn nút báo động/xác định vị trí xe. Trong một vài giây, đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy và còi báo reo 1 lần. Sau 2,5 giây, còi báo reo 1 lần. Hệ thống báo động chống trộm sẽ được kích hoạt. Đèn báo báo động nhấp nháy trong khi hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Đèn báo báo động



■ Hủy hệ thống báo động chống trộm

Để hủy hệ thống báo động chống trộm, mở khóa điện. ➡ T.72

Khi mở khóa khóa điện, còi báo kêu 2 lần và đèn báo báo động tắt.

► Có thể hủy âm thanh còi báo. ➡ T.78

■ Ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm

Để ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm, hãy thực hiện một trong các cách sau:

- Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.
 - Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ được đặt lại.
- Mở khóa điện. ➡ T.72
 - Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ bị hủy.

Nút báo động/ xác định vị trí xe

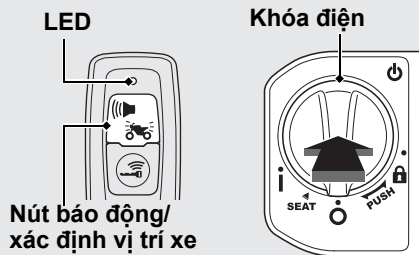


Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

Điều chỉnh độ nhạy của hệ thống báo động chống trộm

Có thể chọn 3 mức độ nhạy cho hệ thống báo động chống trộm.

- ❶ Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa thông minh Honda đang hoạt động. ➡ T.68
- ❷ Ấn khóa điện để xác nhận hệ thống khóa thông minh Honda. ➡ T.72
- ❸ Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
➤ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy.



- ❹ Ấn khóa điện 1 lần trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy.
➤ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng và còi báo kêu.
- ❺ Lặp lại bước sau đây 3 lần:
Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 4 lần và ấn khóa điện 1 lần.
➤ Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng trở lại, thực hiện bước tiếp theo.
➤ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.

► Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay lại bước ① và thực hiện lại quy trình.

► Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.

6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn 1 trong 3 mức độ nhạy.

Báo động kêu 3 lần: độ nhạy cao

Báo động kêu 2 lần: độ nhạy trung bình

Báo động kêu 1 lần: độ nhạy thấp

Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng trong khi cài đặt.

7 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Độ nhạy được thiết lập.

► Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda tắt và còi báo kêu một lần.

► Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và mức độ nhạy được thiết lập.

Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

■ Nếu hệ thống báo động chống trộm không hoạt động đúng cách

Nếu phát sinh bất kỳ tình huống nào dưới đây, có thể bình điện (➡ T.128) trong xe bị hao hụt hoặc hệ thống gặp sự cố. Hãy tháo bình điện và mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Báo động không kêu.
- Báo động kêu nhưng không rõ.
- Hệ thống báo động không dừng.

Hệ thống xác định vị trí xe

Hệ thống xác định vị trí xe được dùng để tìm vị trí của xe và thông báo cho bạn chức năng chống khởi động động cơ của hệ thống khóa thông minh Honda được kích hoạt.

Loại II E, II ED

Khi bạn ấn nút xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB với khóa điện ở vị trí **○** (Tắt) hoặc **🔒** (Khóa), các đèn báo rẽ sẽ sáng, thông báo cho bạn về vị trí của xe và việc kích hoạt chức năng chống khởi động động cơ.

Ngoại trừ loại II E, II ED

Khi bạn ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB với khóa điện ở vị trí **○** (Tắt) hoặc **🔒** (Khóa) và hệ thống báo động chống trộm được thiết lập, các đèn báo rẽ sẽ sáng và còi báo kêu, thông báo cho bạn biết về vị trí của xe và việc kích hoạt chức năng chống khởi động động cơ.

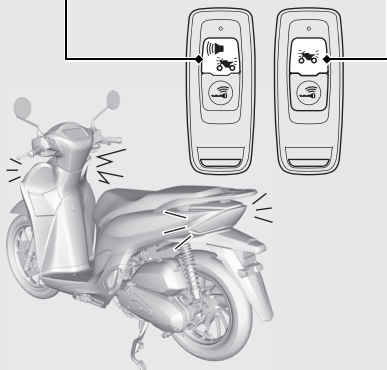
Hệ thống xác định vị trí xe sử dụng sóng vô tuyến có tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Ngoại trừ loại II E, II ED

**Nút báo động/
xác định vị trí**

Loại II E, II ED

**Nút xác định
vị trí xe**



Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

Vận hành

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe (Loại II E, II ED: nút xác định vị trí xe) trên thiết bị điều khiển FOB.

► Hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động khi khóa điện đang ở vị trí **I** (Bật).

Nếu khóa điện được để ở vị trí **O** (Tắt) hoặc **I** (Khóa) quá 10 ngày, hệ thống xác định vị trí xe sẽ không còn hoạt động.

Khi hệ thống đã được kích hoạt và xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút báo động/xác định vị trí xe (Loại II E, II ED: nút xác định vị trí xe), hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.

Để đặt lại hệ thống, hãy vặn khóa điện sang vị trí **I** (Bật) một lần.

► Để mở khóa điện **➡ T.72**

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống xác định vị trí xe có thể không hoạt động.

Điều chỉnh mức âm lượng còi báo hệ thống xác định vị trí xe

Ngoại trừ loại II E, II ED

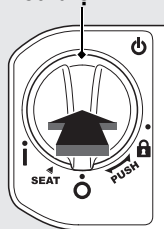
Có thể chọn 3 mức âm lượng còi báo.

- ① Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa thông minh Honda đã được kích hoạt. ➡ T.68
- ② Ấn khóa điện để xác nhận hệ thống khóa thông minh Honda. ➡ T.72
- ③ Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Khóa điện



- ④ Ấn khóa điện 1 lần trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy.
▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng và còi báo kêu.
- ⑤ Lặp lại bước sau đây 3 lần:
Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 2 lần và ấn khóa điện 1 lần.
▶ Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng trở lại, thực hiện bước tiếp theo.
▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay trở lại bước ① và thực hiện lại quy trình.
 - ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.
- ⑥ Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn 3 mức âm lượng. Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng trong khi cài đặt.
- ⑦ Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Mức âm lượng đã được thiết lập.
- ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda tắt và còi báo kêu một lần.
 - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và mức âm lượng được thiết lập.

Thay đổi kiểu âm còi báo hệ thống xác định vị trí xe

Ngoại trừ loại II E, II ED

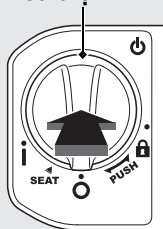
Có thể chọn 3 kiểu âm còi báo.

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa thông minh Honda đang hoạt động. ➡ T.68
- 2 Ấn khóa điện để xác nhận hệ thống khóa thông minh Honda. ➡ T.72
- 3 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Khóa điện



- 4 Ấn khóa điện 1 lần trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy.
▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng và còi báo kêu.
- 5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:
Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 3 lần và ấn khóa điện 1 lần.
▶ Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng trở lại, thực hiện bước tiếp theo.
▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay lại bước ① và thực hiện lại quy trình.
 - ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.
- ⑥** Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn 3 kiểu âm còi báo. Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng trong khi cài đặt.
- ⑦** Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Kiểu âm thanh đã được thiết lập.
- ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda tắt và còi báo kêu một lần.
 - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và kiểu âm thanh được thiết lập.

Chế độ im lặng tạm thời

Ngoại trừ loại II E, II ED

Chế độ im lặng tạm thời là cách tắt nhanh âm thanh của hệ thống xác định vị trí xe.

Kích hoạt:

Ấn và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang màu đỏ.

Ngắt kích hoạt:

Ấn lại và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang màu xanh lục.

Hệ thống ngắt động cơ tạm thời khi dừng xe (Idling Stop)

Hệ thống Idling Stop được thiết kế để giúp giảm mức tiêu thụ nhiên liệu và giảm tiếng ồn, bằng cách ngắt động cơ tạm thời lúc dừng xe, chẳng hạn như lúc chờ đèn đỏ tại các nút giao thông.

Bật hoặc tắt hệ thống Idling Stop

Bật hoặc tắt hệ thống bằng công tắc Idling Stop.

- **BẬT: (A) (Idling Stop)**
 - ▶ Đèn báo Idling Stop bật sáng khi hệ thống Idling Stop đã sẵn sàng để dừng động cơ trong khi lái xe. Đèn báo hệ thống Idling Stop nhấp nháy khi động cơ ngừng hoạt động bởi hệ thống Idling Stop.
- **TẮT: (A) OFF (Idling)**
 - ▶ Đèn báo không sáng khi tắt hệ thống Idling Stop.

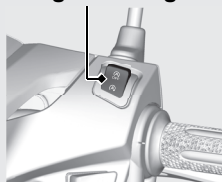
Kích hoạt hệ thống Idling Stop

Khi bật công tắc ở vị trí (A) (Idling Stop), hệ thống Idling Stop sẽ sẵn sàng dừng động cơ và đèn báo Idling Stop sẽ sáng khi thỏa mãn các điều kiện sau:

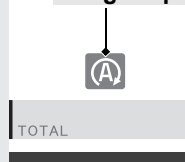
- khởi động động cơ bằng cách ấn công tắc khởi động
- động cơ đủ nóng.
- lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 mph).

Khi đèn báo Idling Stop không bật sáng: ➡ T.161

Công tắc Idling Stop



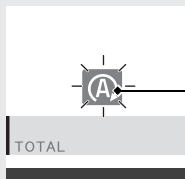
Đèn báo Idling Stop



Dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop

Khi bật hệ thống Idling Stop, sau khi đóng tay ga hoàn toàn và xe dừng lại, động cơ dừng hoạt động, đèn báo sẽ chuyển từ trạng thái sáng sang nhấp nháy.

- ▶ Trong khi động cơ đang dừng nhờ hệ thống Idling Stop, nếu bạn nhấn công tắc Idling Stop sang  (Idling), hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Động cơ sẽ không khởi động lại được ngay cả khi đã vận tay ga.



**Đèn báo
Idling Stop**

Cảnh báo an toàn đối với hệ thống Idling Stop

Không rời khỏi xe khi đèn báo Idling Stop đang nhấp nháy. Nếu rời khỏi xe, luôn vặn khóa điện sang vị trí  (Tắt).

- ▶ Động cơ có thể khởi động đột ngột nếu vận tay ga.

Khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng, động cơ không dừng tạm thời:  T.162

LƯU Ý

Việc dừng động cơ quá lâu bằng hệ thống Idling Stop có thể gây hao hụt điện áp bình điện.

Hệ thống ngắt động cơ tạm thời khi dừng xe (Idling Stop) *(Tiếp theo)*

Khởi động lại động cơ

Kiểm tra xem đèn báo Idling Stop có đang nhấp nháy hay không, sau đó vặn tay ga.

- ▶ Nếu đèn báo không nhấp nháy, không thể khởi động lại động cơ bằng Hệ thống Idling Stop ngay cả khi vặn tay ga.
- ▶ Khi động cơ đã dừng lại bằng hệ thống Idling Stop, nếu gạt chân chống nghiêng xuống, đèn báo Idling Stop đang nhấp nháy sẽ tắt hoặc ngừng nhấp và chuyển sang chế độ sáng liên tục, khi đó không thể khởi động được động cơ ngay cả khi đã vặn tay ga.

Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga: ➡ T.163

LƯU Ý

Đèn pha vẫn sáng sau khi động cơ dừng hoạt động bằng hệ thống Idling Stop. Bình điện có thể hao hụt điện áp và bạn có thể không khởi động lại được động cơ.

Khi bình điện yếu, hãy chuyển công tắc Idling Stop sang  (Idling) và không sử dụng hệ thống Idling Stop. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện.

Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện theo đúng lịch bảo dưỡng.

Lịch bảo dưỡng: ➡ T.113

Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây bất kể động cơ đang nóng hay nguội.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng.

- ▶ Động cơ không thể khởi động nếu chân chống nghiêng đang được hạ xuống.
- ▶ Nếu hạ chân chống nghiêng xuống khi động cơ đang hoạt động, động cơ sẽ tự động tắt.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống khóa thông minh Honda. Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi lái xe. ➡ T.69

Khi động cơ xe đã dừng mà khóa điện vẫn đang ở vị trí I (Bật), chức năng xác nhận sẽ bị vô hiệu hóa sau một khoảng thời gian nhất định hoặc khi bạn ở ngoài phạm vi xác nhận. Khởi động lại động cơ bằng cách thực hiện bước ③ và ④ trong quy trình khởi động.

- ▶ Nếu động cơ xe đang dừng do hệ thống Idling Stop, chức năng xác nhận vẫn hoạt động.

LƯU Ý

- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, hãy vặn khóa điện sang vị trí 0 (Tắt) và đợi 10 giây trước khi khởi động lại động cơ để khôi phục điện áp bình điện.
- Việc chạy cầm chừng nhanh trong thời gian dài hoặc vặn ga mạnh có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Nếu xe bị đổ, trước tiên bạn phải vặn khóa điện sang vị trí 0 (Tắt), sau đó kiểm tra xe cẩn thận.

Khởi động động cơ (Tiếp theo)

Ngoại trừ loại II E, II ED

Hãy tham khảo ý kiến cửa hàng Honda ủy nhiệm nếu có dự định lái xe ở độ cao trên 2.500 m (8,000 feet) so với mực nước biển.

LƯU Ý

Nếu vận chuyển xe đến nơi cao hơn hoặc thấp hơn điểm xuất phát 2.000 m (6,500 feet), xe có thể sẽ không đạt được hiệu suất động cơ cần thiết khi ở độ cao mới. Hãy hỏi ý kiến cửa hàng Honda ủy nhiệm trước khi vận chuyển xe.

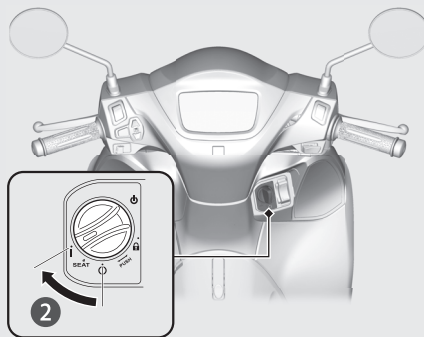
① Dừng xe bằng chân chống đứng.

② Vận khóa điện sang vị trí I (Bật).

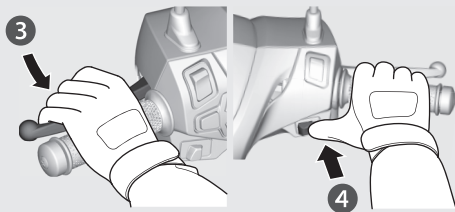
► Để mở khóa điện. ➡ T.72

Hãy xác nhận những điều sau:

- Đèn báo lỗi PGM-FI (MIL) tắt.
- Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao tắt.



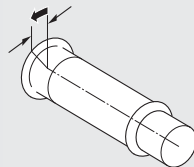
- 3 Bóp mạnh tay phanh sau.
► Mô-tơ khởi động sẽ chỉ hoạt động khi bóp tay phanh sau và chân chống nghiêng được gặt lên.
- 4 Ấn nút khởi động khi tay ga đã đóng hoàn toàn. Nhả công tắc khởi động ngay khi động cơ khởi động.



Nếu không thể khởi động được động cơ:

Vặn nhẹ tay ga (khoảng 3 mm, không tính hành trình tự do) và nhấn nút khởi động.

**Khoảng 3 mm,
không tính hành
trình tự do**



Khởi động động cơ (Tiếp theo)

Nếu động cơ không khởi động:

- ① Vặn hết tay ga và ấn nút khởi động khoảng 5 giây.
▶ Động cơ không khởi động ngay lúc này. (Khi vặn hết ga, động cơ sẽ không khởi động khi đang ấn nút khởi động). Hãy nhả tay ga và nút khởi động sau 5 giây và chuyển sang bước ②.
- ② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.
- ③ Nếu động cơ khởi động nhưng tốc độ cảm chừng không ổn định, vặn ga nhẹ nhàng.
- ④ Nếu động cơ không khởi động, hãy đợi 10 giây trước khi thử lại các bước ① và ②.

Nếu động cơ không khởi động ➡ T.153

Điều khiển xe

Khởi động xe

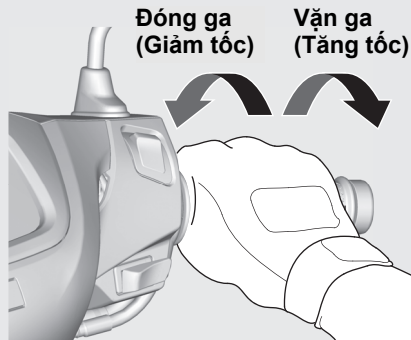
- 1 Đẩy xe về phía trước ra khỏi chân chống đứng.

- ▶ Bóp mạnh tay phanh sau.
- ▶ Đóng tay ga.

Đảm bảo chân chống nghiêng và chân chống đứng phải được gạt lên.

- 2 Ngồi lên xe.
 - ▶ Lên xe từ phía bên trái, giữ ít nhất một chân chạm đất.
- 3 Nhả tay phanh.

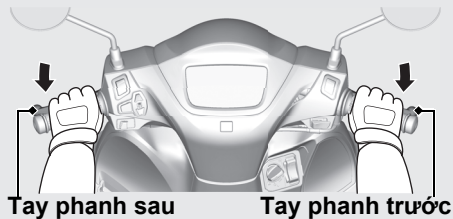
- 4 Tăng tốc và giảm tốc
Để tăng tốc: Vặn tay ga từ từ.
Để giảm tốc: Đóng tay ga.



Điều khiển xe (Tiếp theo)

Phanh

Nhả hoàn toàn tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.



Đồ nhiên liệu

Loại nhiên liệu: Chỉ sử dụng loại xăng không chì

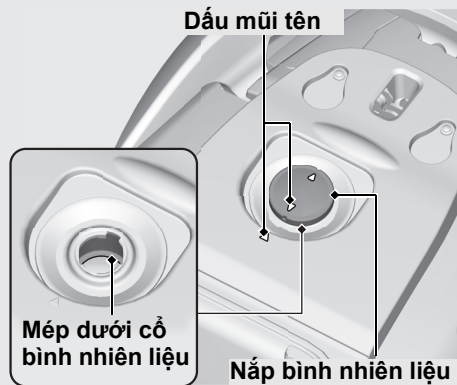
Chỉ số ốctan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốctan (RON) là 91 hoặc cao hơn.

Dung tích bình nhiên liệu: 5,6 L (1.48 US gal, 1.23 Imp gal)

Hướng dẫn đổ và lựa chọn loại nhiên liệu ➔ T.15

Mở nắp bình nhiên liệu

- 1 Mở yên xe. ➔ T.105
- 2 Vặn nắp bình nhiên liệu ngược chiều kim đồng hồ cho tới điểm dừng và nhấc nắp ra.



Không được đổ nhiên liệu vượt quá mép dưới cổ bình nhiên liệu.

Đổ nhiên liệu (Tiếp theo)

Đóng nắp bình nhiên liệu

- ① Lắp và siết chặt nắp bình nhiên liệu bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ.
 - ▶ Đảm bảo đầu mũi tên trên nắp bình nhiên liệu và trên bình nhiên liệu thẳng hàng với nhau.
- ② Đóng yên xe.

CẢNH BÁO

Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi xử lý nhiên liệu.

- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và đám cháy.
- Xử lý nhiên liệu ở ngoài trời.
- Lau sạch khu vực nhiên liệu tràn ra ngay lập tức.

Ổ cắm USB

Ổ cắm USB được đặt ở trong hộc để đồ phía trước.

Bạn phải tự chịu trách nhiệm với các rủi ro khi sử dụng thiết bị USB. Honda không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng nào đối với thiết bị USB trong quá trình sử dụng.

Chỉ có thể kết nối các thiết bị USB có thông số kỹ thuật như sau:

Có thể sử dụng đầu nối USB loại C.

Công suất định mức là **15 W (5 V, 3,0 A)**.

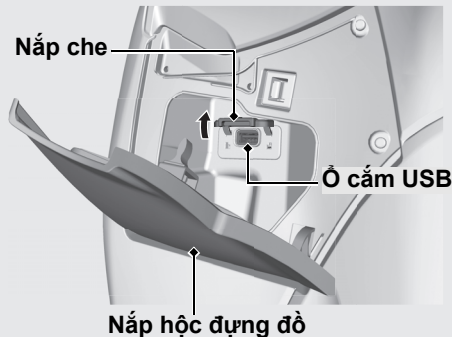
► Ổ cắm USB chỉ dùng để sạc.

Không kết nối thiết bị USB vượt quá công suất định mức. Thiết bị có thể không sạc được hoặc hoạt động lỗi ngay cả khi đã kết nối.

Để biết thông tin về cách sử dụng hoặc lỗi của thiết bị USB, hãy tham khảo thêm hướng dẫn sử dụng của thiết bị được kết nối.

Để kết nối thiết bị USB

- 1 Mở nắp hộc đựng đồ. ➡ T.108
- 2 Mở nắp che để sử dụng ổ cắm USB.



- 3 Kết nối dây cáp USB đạt tiêu chuẩn với ổ cắm USB.

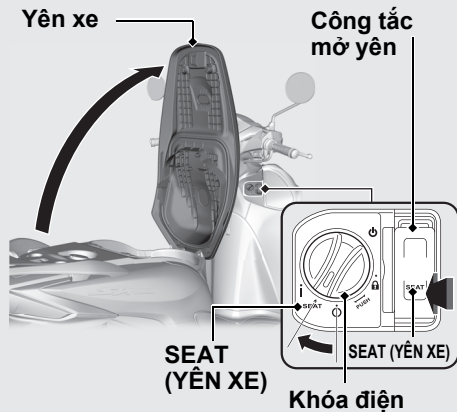
Ổ cắm USB *(Tiếp theo)*

- ▶ Để tránh tình trạng bình điện yếu (hoặc hết điện), hãy để động cơ chạy khi sử dụng điện từ ổ cắm USB.
- ▶ Để tránh vật lạ xâm nhập vào ổ cắm USB, đảm bảo đóng nắp che khi không sử dụng ổ cắm USB.
- ▶ Cố định cẩn thận các thiết bị đã kết nối, vì thiết bị có thể bị hỏng hoặc tuột ra khi gặp rung lắc.

LƯU Ý

- Sử dụng bất kỳ thiết bị USB sinh nhiệt nào hoặc thiết bị USB có định mức không đúng có thể gây hỏng ổ cắm USB.
- Không dùng ổ cắm USB trong điều kiện ẩm ướt như khi rửa xe hoặc bất kỳ điều kiện ẩm ướt nào khác vì sẽ làm hỏng ổ cắm USB.
- Không để dây nối USB bị vướng hoặc mắc kẹt.

Chỗ để đồ



Mở yên xe

- 1 Quay tay lái hướng thẳng phía trước.
- 2 Vặn khóa điện sang vị trí SEAT (YÊN XE).
▶ Để mở khóa điện ➡ T.72
- 3 Ấn vào phía SEAT (YÊN XE) của công tắc mở yên.
- 4 Mở yên xe.

Đóng yên xe

Đóng và ấn phía đuôi yên xe xuống cho đến khi yên khóa vào vị trí. Kiểm tra yên xe xem có được khóa chặt không bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên.

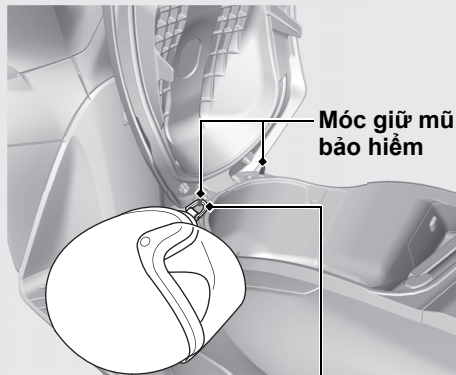
Cẩn thận không để quên chìa khóa bên trong cốp dưới yên xe.

Chỗ để đồ (Tiếp theo)

Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm dưới yên xe.

- Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dừng xe.



Vòng D móc mũ bảo hiểm

⚠ CẢNH BÁO

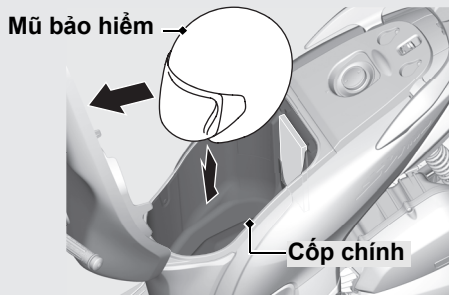
Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở khả năng vận hành xe an toàn và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dừng xe. Không lái xe khi mũ bảo hiểm vẫn được treo ở móc.

Có thể cất mũ bảo hiểm bên trong cốp chính.

Đặt mặt trước của mũ bảo hiểm hướng về phía đầu xe.

- Một số loại mũ bảo hiểm có kích thước hoặc thiết kế không thể nằm vừa bên trong cốp.



Cốp chính

Không đựng quá trọng tải tối đa cho phép.

Trọng tải tối đa: 10 kg (22 lb)

- Không để bên trong hộp đựng đồ các đồ vật dễ cháy hoặc dễ hỏng do nhiệt.
- Không cất giữ đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ.

Móc treo đồ

Móc treo đồ được bố trí ở phía dưới tay lái.

- Không được treo hàng hóa cồng kềnh vào móc treo đồ vì hàng hóa có thể tuột ra khỏi xe và/hoặc cản trở chân bạn khi lái xe.



Móc treo đồ

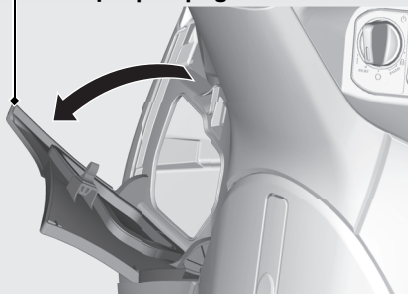
Tải trọng tối đa cho phép của móc treo đồ không được vượt quá **1,5 kg (3.3 lb)**.

Chỗ để đồ (Tiếp theo)

Hộc đựng đồ

Hộc đựng đồ được bố trí phía dưới tay lái.

Nắp hộc đựng đồ



Mở

Kéo nắp hộc đựng đồ.

Đóng

Ấn nắp hộc đựng đồ về phía trước cho đến khi nắp được đóng chặt.

Tải trọng cho phép tối đa của hộc đựng đồ không được vượt quá **1,0 kg (2.2 lb)**.

► Không cất giữ đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ.

Bộ dụng cụ

Loại II E, II ED

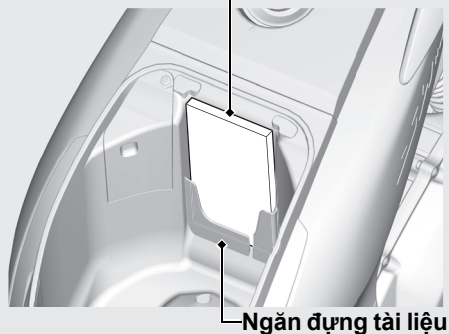
Bộ dụng cụ được cố định ở mặt dưới của yên xe bằng dây đai cao su.



Túi đựng tài liệu

Túi đựng tài liệu nằm trong ngăn đựng tài liệu trong cốp chính.

Túi đựng tài liệu



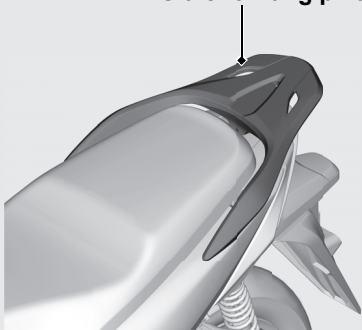
Chỗ để đồ (Tiếp theo)

Giá đỡ hàng phía sau

Không đựng quá trọng tải tối đa cho phép.

Trọng tải tối đa: 3 kg (6.6 lb)

Giá đỡ hàng phía sau



Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần "Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng" và "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản" trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần "Thông số kỹ thuật" để biết thêm các thông tin dịch vụ.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng	T. 112
Lịch bảo dưỡng	T. 113
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản	T. 116
Dụng cụ	T. 127
Tháo và lắp các bộ phận thân xe	T. 128
Bình điện	T. 128
Ốp bình điện	T. 130
Nắp bình điện	T. 131
Kẹp	T. 132
Nắp phía trước	T. 133
Ốp bình nhiên liệu và ốp trung tâm phía sau... ..	T. 134
Nắp bảo dưỡng	T. 135
Dầu động cơ	T. 136

Dung dịch làm mát	T. 138
Phanh	T. 140
Chân chống nghiêng	T. 146
Tay ga	T. 147
Các điều chỉnh khác	T. 148
Điều chỉnh hệ thống giảm xóc sau	T. 148
Các thay thế khác	T. 149
Thay pin thiết bị điều khiển FOB	T. 149

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp xe đạt được tính năng hoạt động tốt nhất, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm lượng ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Hãy đảm bảo kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng Lịch bảo dưỡng. ➡ T. 113

⚠ CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những khuyến nghị về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong sách hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn về bảo dưỡng trước khi bắt đầu mỗi công việc và đảm bảo rằng bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và kỹ năng cần thiết.

Chúng tôi không thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo các hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Tắt máy và vặn khóa điện sang vị trí **O** (Tắt).
- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc dựng xe trên chân chống bảo dưỡng.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Bảo dưỡng phải tuân theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda đưa ra, phải được thực hiện bởi những kỹ thuật viên được đào tạo và được trang bị các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Hãy ghi chép lại chính xác quá trình bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.

Hãy đảm bảo rằng người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn đã ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng.

Tất cả các công đoạn bảo dưỡng định kỳ sẽ được tính là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho cửa hàng Honda ủy nhiệm. Hãy giữ lại tất cả các phiếu/biên lai bảo dưỡng. Nếu bán xe, nên chuyển giao các phiếu/biên lai này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Lịch bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra trước khi lái T. 116	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
		× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đường ống nhiên liệu				K	K	K	K	K	K	K		—
Mức nhiên liệu		K										—
Hoạt động của tay ga		K		K	K	K	K	K	K	K		147
Lọc gió *2						T			T			—
Ông thông hơi vách máy *3				V	V	V	V	V	V			—
Bugì				K	T	K	T	K	T			—
Khe hở xu-páp				K	K	K	K	K	K			—
Dầu động cơ		K	T	T	T	T	T	T	T	T		—
Lưới lọc dầu động cơ					V		V		V			—
Tốc độ cảm chừng động cơ			K	K	K	K	K	K	K	K		—
Dung dịch làm mát két tản nhiệt *4		K			K		K		K	K	3 năm	138
Hệ thống làm mát					K		K		K	K		—
Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi						K			K			—
Đai truyền động					K		T		K			—
Dầu truyền động cuối *4											2 năm	—
Bình điện				K	K	K	K	K	K	K		118

Mức độ bảo dưỡng

- : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện việc sửa chữa xe nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.
Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.
- : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm bảo dưỡng xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

- K** : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)
T : Thay thế
V : Vệ sinh

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra trước khi lái  T. 116	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Dầu phanh *4		K			K	K	K	K	K	K	K	2 năm	140
Độ mòn má phanh/guốc phanh		K			K	K	K	K	K	K	K		141, 145
Ngoại trừ loại II E, II ED													
Hệ thống phanh		K		K	K	K	K	K	K	K	K		116
Loại II E, II ED													
Hệ thống phanh		K			K	K	K	K	K	K	K		116
Độ rọi đèn pha					K	K	K	K	K	K	K		–
Đèn/còi		K											–
Độ mòn guốc ly hợp						K		K		K			–
Chân chống nghiêng		K			K	K	K	K	K	K	K		146
Giảm xóc					K	K	K	K	K	K	K		148
Ngoại trừ loại II E, II ED													
Ốc, bu-lông, chốt				K		K		K		K	K		–
Loại II E, II ED													
Ốc, bu-lông, chốt						K		K		K	K		–
Bánh xe/lốp xe		K			K	K	K	K	K	K	K		124
Vòng bi cổ lái						K		K		K	K		–

Lưu ý:

*1: Khi quãng đường đi được cao hơn khoảng bảo dưỡng trên thì tiếp tục lặp lại chu kỳ bảo dưỡng này.

*2: Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3: Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe dưới trời mưa hoặc chạy ở tốc độ cao.

*4: Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng về sửa chữa.

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, bạn cần có trách nhiệm kiểm tra xe và chắc chắn không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là nhiệm vụ bắt buộc để đảm bảo sự an toàn, bởi vì chỉ cần một hỏng hóc nhỏ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền hà cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mức nhiên liệu – Đổ nhiên liệu vào bình nhiên liệu nếu cần thiết. ➤ T. 101
- Tay ga – Kiểm tra để đảm bảo tay ga hoạt động êm ở mọi vị trí của cổ lái, cả khi mở ga và đóng ga hoàn toàn. ➤ T. 147
- Mức dầu động cơ – Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không. ➤ T. 136
- Mức dung dịch làm mát – Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không. ➤ T. 138

- Phanh – Kiểm tra hoạt động của phanh;
Phanh trước: kiểm tra mức dầu phanh và độ mòn má phanh ➤ T. 140, ➤ T. 141
Phanh sau: kiểm tra độ mòn guốc phanh và hành trình tự do, điều chỉnh nếu cần ➤ T. 145, ➤ T. 142
- Đền và còi – Kiểm tra đền, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không.
- Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng – Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không. ➤ T. 146
- Bánh xe và lốp xe – Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần. ➤ T. 124
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực ổ ống xả.

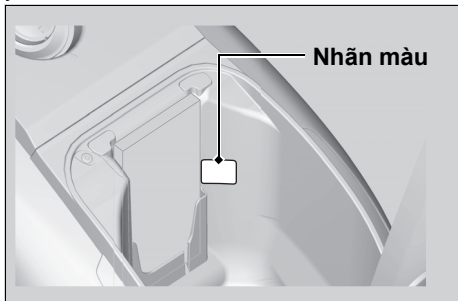
Thay thế phụ tùng

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

Loại II E, II ED

Khi đặt mua các linh kiện có màu, hãy chỉ rõ tên xe, màu sắc và mã được liệt kê trong nhãn màu.

Nhãn màu được gắn trong nắp chính dưới yên xe. ➡ T. 105



⚠ CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng của Honda có thể gây mất an toàn cho xe và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu bị bẩn hoặc mòn điện cực.

Không được tháo dải chần nắp bình điện ra. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chần nắp bình điện.



Biểu tượng này trên bình điện nghĩa là không được xử lý sản phẩm như rác thải sinh hoạt.

LƯU Ý

Thải bỏ bình điện không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Luôn tuân theo quy định của địa phương về hướng dẫn xử lý bình điện đúng cách.

■ Hướng dẫn trong trường hợp khẩn cấp

Nếu một trong những hiện tượng sau xảy ra, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
 - ▶ Rửa mắt nhiều lần bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút. Dùng nước có áp lực có thể làm tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn lên da:
 - ▶ Cởi bỏ quần áo dính dung dịch và rửa sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
 - ▶ súc miệng bằng nước sạch và không được nuốt.

⚠ CẢNH BÁO

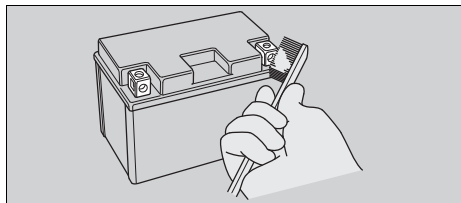
Bình điện thải ra khí hydro gây nổ trong quá trình hoạt động bình thường.

Tia lửa điện hoặc ngọn lửa có thể khiến bình điện phát nổ với lực đủ mạnh để gây tử vong hoặc gây thương tích nghiêm trọng cho bạn.

Mặc quần áo bảo hộ và mặt nạ che mặt hoặc để thợ có tay nghề thực hiện bảo dưỡng bình điện.

■ Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. ➡ T. 128
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị ăn mòn và bị bám muối trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.
3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Lắp lại bình điện sau khi vệ sinh xong.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

Lắp phụ kiện điện không chính hãng Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm hao hụt điện áp bình điện và có thể gây hư hỏng hệ thống.

Cầu chì

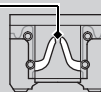
Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào đó trên xe không

hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị cháy. ➡ T. 178

■ Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn khóa điện sang vị trí **○** (Tắt) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị cháy, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” ➡ T. 199

Cháy cầu chì



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức tiêu thụ dầu động cơ là khác nhau và chất lượng dầu giảm tùy theo điều kiện lái xe và thời gian sử dụng.

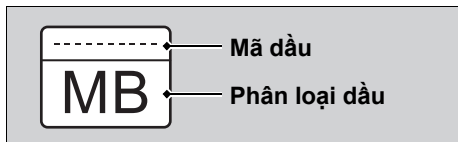
Kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và đổ thêm dầu động cơ khuyến dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

Lựa chọn dầu động cơ

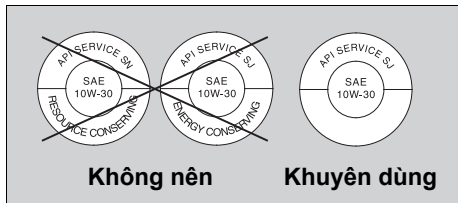
Để biết loại dầu động cơ khuyến dùng, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật". T. 198 Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để chắc chắn đạt tất cả các tiêu chí sau:

- Tiêu chuẩn JASO T 903^{*1}: MB
- Tiêu chuẩn SAE^{*2}: 10W-30
- Phân loại API^{*3}: SJ hoặc cao hơn

^{*1}. Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để chọn dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Gồm có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau đây dùng để nhận biết loại dầu MB.



- ^{*2}. Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.
- ^{*3}. Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn, ngoại trừ loại có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving" ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không tự đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu phanh, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra, sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa.

Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyến dùng:

Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4 hoặc loại tương đương

Dung dịch làm mát khuyến dùng

Ngoại trừ loại II E, II ED

Chỉ sử dụng dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT chính hãng mà không cần pha loãng với nước. Dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT chính hãng có khả năng chống ăn mòn và quá nhiệt rất hiệu quả.

Nên kiểm tra và thay thế dung dịch làm mát đúng theo lịch bảo dưỡng. ➡ T. 113

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không chuyên dụng cho động cơ bằng nhôm hoặc sử dụng nước máy/nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Loại II E, II ED

Dung dịch làm mát Pro Honda HP Coolant là dung dịch pha sẵn gồm chất chống đông và nước cất.

Nồng độ:

50% chất chống đông và 50% nước cất

Nồng độ chất chống đông dưới 40% sẽ không cung cấp khả năng chống ăn mòn và bảo vệ ở nhiệt độ thấp phù hợp.

Nồng độ lên đến 60% sẽ cung cấp khả năng bảo vệ tốt hơn ở nơi có khí hậu lạnh hơn.

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không chuyên dụng cho động cơ bằng nhôm hoặc sử dụng nước máy/nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Ống thông hơi vách máy

Thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu lái xe dưới trời mưa, chạy ở tốc độ cao, sau khi rửa xe hoặc bị đổ xe. Bạn cần bảo dưỡng nếu quan sát thấy mức cạn bẩn ở phần trong suốt của ống xả cạn.

Nếu ống xả cạn bị tràn, bộ lọc gió có thể nhiễm bẩn dầu động cơ và gây ra tình trạng động cơ hoạt động kém.

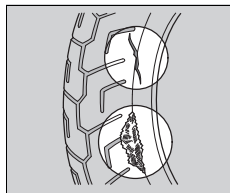
Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

■ Kiểm tra áp suất lốp

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

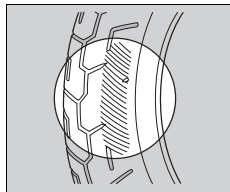
■ Kiểm tra hư hỏng lốp

Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc bị vật nhọn cắm vào thành lốp hoặc gai lốp hay không. Đồng thời kiểm tra xem lốp có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.



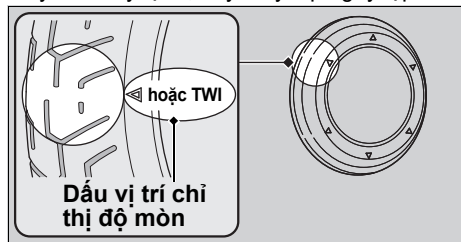
■ Kiểm tra mòn bất thường

Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.



■ Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị độ mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này lộ ra, hãy thay lốp ngay lập tức.



⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo những hướng dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Hãy đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp.

Để biết loại lốp và áp suất lốp được khuyến nghị, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật".

📖 T. 198

Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp:

- Sử dụng lốp khuyến dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn tải trọng tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Không lắp thêm săm vào trong lốp xe. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.
- Xe này chỉ sử dụng lốp không săm.
Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

⚠ CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ, đúng chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

Loại II E, II ED

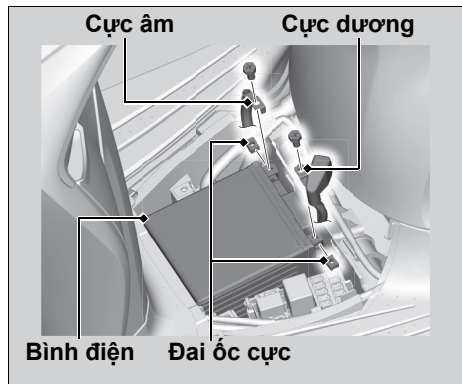
Bộ dụng cụ nằm ở mặt dưới của yên xe.

🔧 T. 109

Bạn có thể thực hiện việc sửa chữa, điều chỉnh nhỏ và thay thế phụ tùng ven đường bằng những dụng cụ được trang bị này.

- Cờ-lê tháo đầu 8 × 12 mm
- Cờ-lê tháo đầu 10 × 14 mm
- Cờ-lê móc
- Thanh nối
- Tua-vít tiêu chuẩn/Phillips
- Cần tua-vít

Bình điện



Tháo

Đảm bảo khóa điện đã ở vị trí **O** (Tắt).

1. Tháo ốp bình điện. **T. 130**
2. Tháo cực âm $\ominus$ ra khỏi bình điện.
3. Tháo cực dương $\oplus$ ra khỏi bình điện.
4. Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các ốc cực.

I Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương ⊕ vào trước. Siết chặt các bu-lông và đai ốc.

Đảm bảo rằng các thông tin hiển thị trên đồng hồ phải chính xác sau khi lắp lại bình điện. ► T. 48

Ngoại trừ loại II E, II ED

Hệ thống báo động chống trộm sẽ bị ngắt kích hoạt nếu bình điện bị ngắt kết nối. Hệ thống vẫn sẽ tắt khi bình điện được kết nối lại.

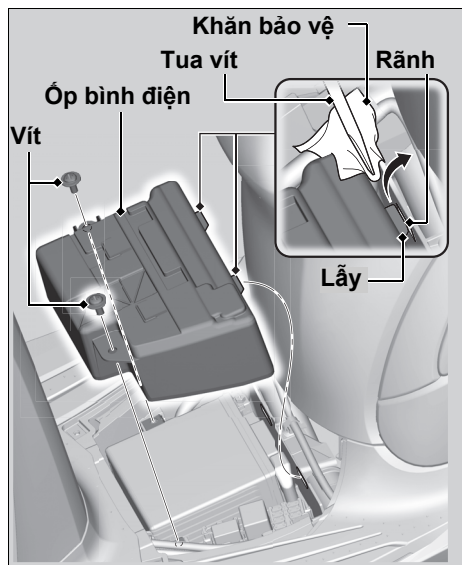
Để kích hoạt hệ thống, hãy xem phần "Cài đặt hệ thống báo động chống trộm". ► T. 80

Để xử lý bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần

"Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản". ► T. 118

"Hỏng bình điện". ► T. 172

Ôp bình điện



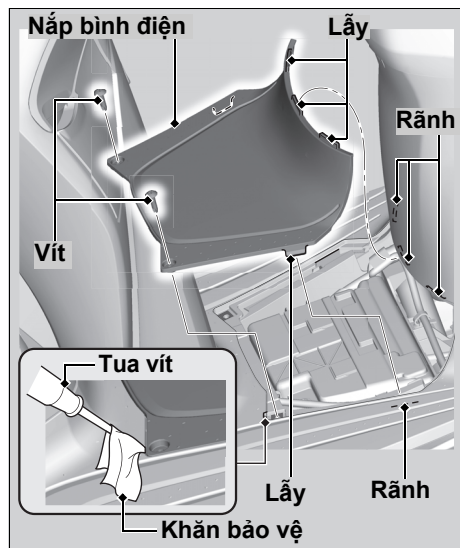
Tháo

1. Tháo nắp bình điện. ► T. 131
2. Tháo các vít ra.
3. Sử dụng tua-vít đầu dẹt được phủ khăn bảo vệ để tăng khoảng hở và nhả lẫy ra khỏi rãnh.
4. Tháo ôp bình điện.

Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Nắp bình điện



Tháo

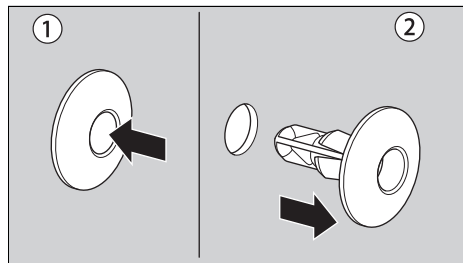
1. Tháo các vít ra.
2. Tháo nắp bình điện bằng tua vít đầu dẹt có lót miếng vải bảo vệ.

Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

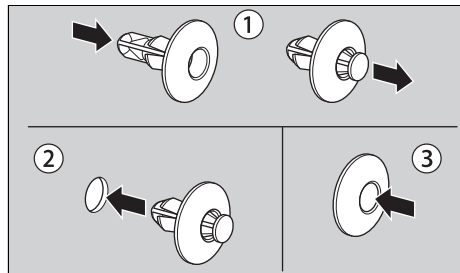
Kẹp

Tháo



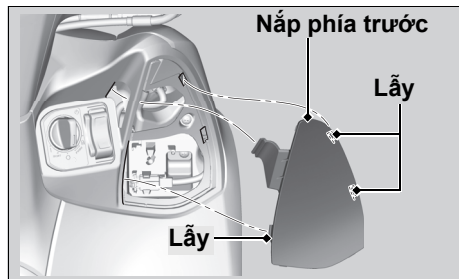
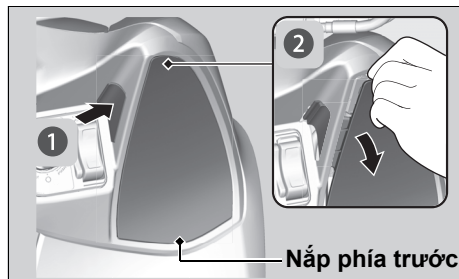
1. Nhấn vào chốt giữa để mở khóa.
2. Kéo kẹp ra khỏi lỗ.

Lắp



1. Ấn vào phần đáy của chốt giữa.
2. Đưa kẹp vào lỗ.
3. Ấn chốt giữa xuống để khóa kẹp.

Nắp phía trước



Tháo

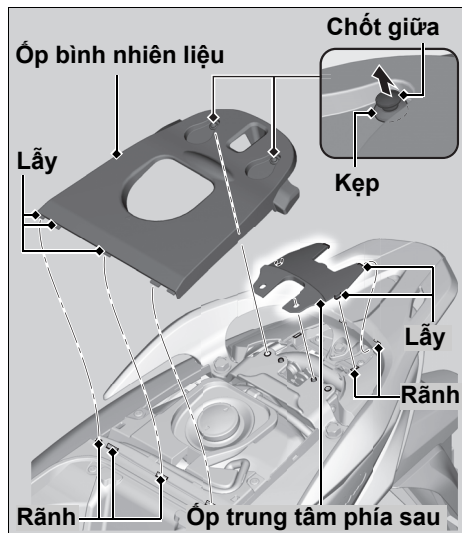
1. Ấn vào phần bên của nắp phía trước.
► Có một khe hở ở phần trên cùng của nắp phía trước.
2. Đặt ngón tay của bạn vào khe hở ở phần trên cùng của nắp phía trước và kéo nắp phía trước ra phía sau.

Lắp

Lắp lại nắp phía trước theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Đảm bảo rằng toàn bộ các lẫy đã được lắp chặt vào vị trí.

Ốp bình nhiên liệu và ốp trung tâm phía sau



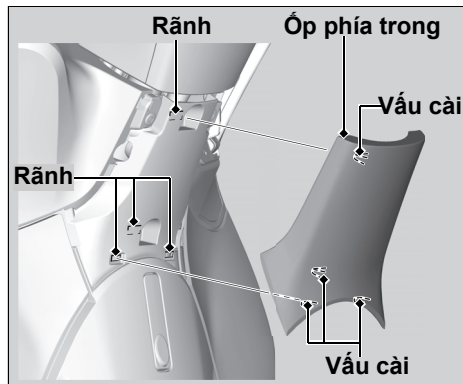
Tháo

1. Mở yên xe. ► T. 105
2. Kéo chốt giữa lên.
► Có thể tháo ốp bình nhiên liệu mà không cần tháo chốt giữa.
3. Tháo ốp bình nhiên liệu.
4. Tháo ốp trung tâm phía sau bằng cách nhả các lẫy ra khỏi rãnh.

Lắp

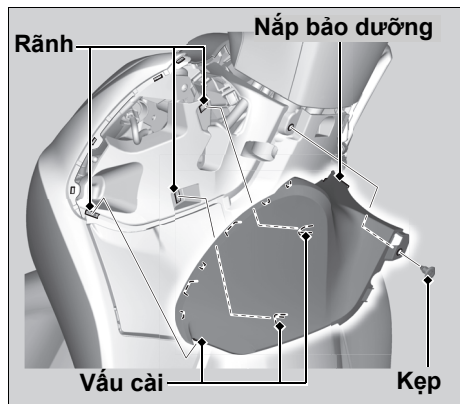
Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Nắp bảo dưỡng



Tháo

1. Tháo ốp phía trong bằng cách nhả các vấu cài ra khỏi rãnh.



2. Tháo kẹp ra. ► T. 132
3. Tháo nắp bảo dưỡng bằng cách nhả các vấu cài ra khỏi rãnh.

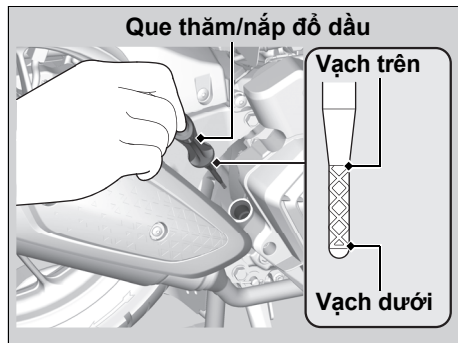
Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Kiểm tra dầu động cơ

Kiểm tra dầu động cơ với công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling Stop).

1. Nếu động cơ nguội, để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vặn khóa điện sang vị trí  (Tắt) và đợi từ 2 đến 3 phút.
3. Đảm bảo đã dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt chắc chắn, bằng phẳng.
4. Tháo que thăm/nắp đổ dầu ra và lau sạch.
5. Đưa que thăm/nắp đổ dầu vào cho đến khi vào hết nhưng không được vặn.
6. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên que thăm/nắp đổ dầu không.
7. Lắp chặt que thăm/nắp đổ dầu.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần chạm dấu vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ khuyến dùng. ► T. 121, ► T. 198

1. Tháo que thăm/nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyến dùng cho đến khi chạm dấu vạch trên.
 - Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
 - Không đổ tràn quá vạch trên.
 - Hãy đảm bảo không có vật lạ lọt vào qua lỗ đổ dầu.
 - Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.
2. Đảm bảo lắp que thăm/nắp đổ dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp khác nhau.

Để biết loại dầu khuyến dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản". ► T. 121

Kiểm tra dung dịch làm mát

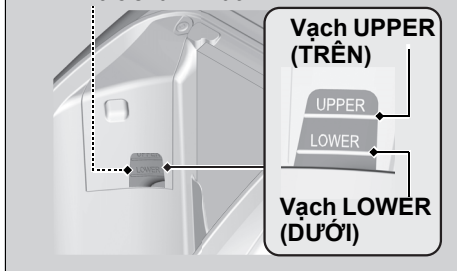
Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình khi động cơ nguội.

1. Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Giữ cho xe thẳng đứng.
3. Mở yên xe.  T. 105
4. Kiểm tra mức dung dịch làm mát có nằm giữa vạch UPPER (TRÊN) và vạch LOWER (DƯỚI) trên bình không.

Nếu thấy mức dung dịch làm mát giảm rõ rệt hoặc bình nước làm mát cạn hết, rất có thể bạn đang gặp phải rò rỉ nghiêm trọng. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

5. Đóng yên xe.  T. 105

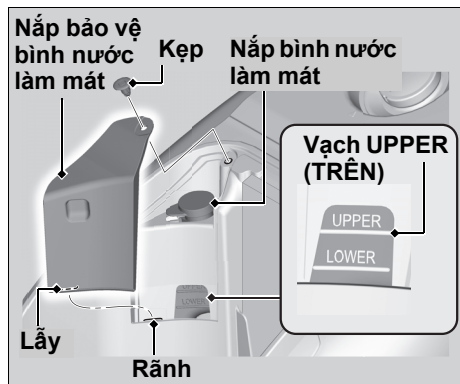
Bình nước làm mát



Đổ thêm dung dịch làm mát

Nếu mức dung dịch làm mát nằm dưới vạch LOWER (DƯỚI), hãy đổ thêm dung dịch làm mát khuyến dùng (► Tr. 122) cho đến khi chạm vạch UPPER (TRÊN). Chỉ đổ thêm dung dịch làm mát qua nắp bình nước làm mát, không được tháo nắp két tản nhiệt.

1. Mở yên xe. ► T. 105
2. Tháo kẹp ra. ► T. 132
3. Tháo nắp bảo vệ bình nước làm mát.
4. Tháo nắp bình nước làm mát và đổ thêm dung dịch vào bình, đồng thời theo dõi mức dung dịch làm mát.
 - Không đổ tràn quá vạch UPPER (TRÊN).
 - Hãy đảm bảo không có vật lạ lọt vào qua miệng bình dự trữ.
5. Lắp lại thật chặt nắp bình nước làm mát.
6. Lắp nắp bảo vệ bình nước làm mát và kẹp.
7. Đóng yên xe.



⚠ CẢNH BÁO

Tháo nắp két tản nhiệt trong khi động cơ còn nóng có thể làm dung dịch làm mát bắn ra ngoài, làm bạn bị bỏng.

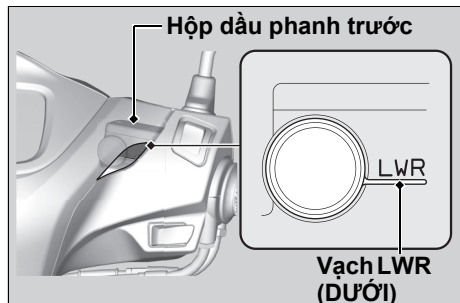
Luôn để động cơ và két tản nhiệt nguội hẳn trước khi tháo nắp két tản nhiệt.

Kiểm tra dầu phanh trước

1. Dừng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra hộp dầu phanh có nằm ngang không và mức dầu có vượt quá vạch LWR (DƯỚI) không.

Nếu mức dầu phanh ở một trong hai hộp dầu phanh thấp hơn vạch LWR (DƯỚI) hoặc LOWER (DƯỚI), hoặc hành trình tự do tay phanh quá lớn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



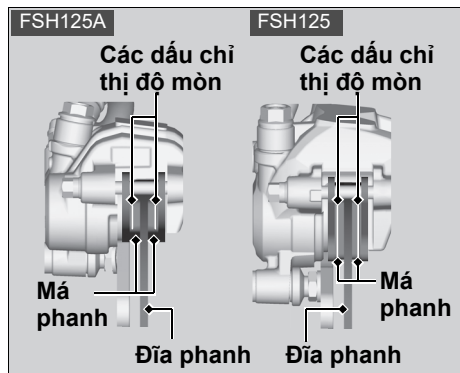
Kiểm tra má phanh trước

Kiểm tra tình trạng dầu chỉ thị độ mòn má phanh.

Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới phần dưới cùng của dầu chỉ thị. Kiểm tra má phanh từ phía dưới gầm phanh.

Nếu cần thay thế má phanh, nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Luôn thay cả má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.

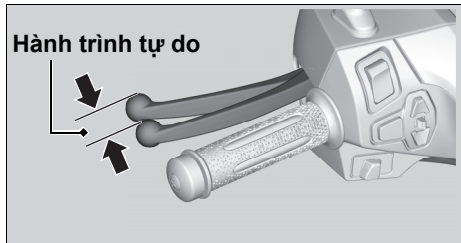


Kiểm tra hành trình tự do tay phanh sau

1. Dựng xe bằng chân chống đứng.
2. Đo khoảng cách dịch chuyển của tay phanh sau trước khi phanh bắt đầu có tác dụng.

Hành trình tự do tính tại đầu tay phanh:
10 - 20 mm (0.4 - 0.8 in)

Hành trình tự do



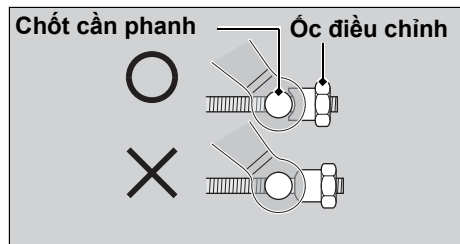
Kiểm tra xem dây phanh có bị xoắn hoặc có dấu hiệu mòn không. Nếu cần thay thế, nên đến cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Bôi trơn dây phanh bằng loại dầu bôi trơn có sẵn trên thị trường để ngăn chặn tình trạng mòn sớm và ăn mòn dây phanh.

Đảm bảo cần phanh, lò xo và các chốt ở trong tình trạng tốt.

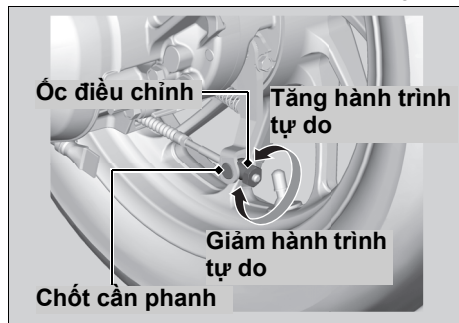
Điều chỉnh hành trình tự do tay phanh sau

Điều chỉnh hành trình tự do tay phanh với bánh trước hướng về phía trước. Kiểm tra chắc chắn phần khuyết của đai ốc điều chỉnh nằm vừa khít vào chốt cần phanh khi thực hiện điều chỉnh hành trình tự do.



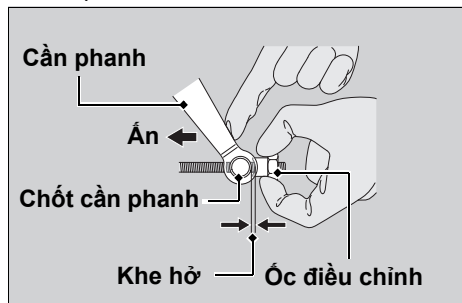
Nếu bạn không thể điều chỉnh đúng được theo cách này, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

1. Điều chỉnh bằng cách vặn đai ốc điều chỉnh phanh sau, mỗi lần nửa vòng.



2. Bóp phanh vài lần và kiểm tra xem bánh xe có quay tự do sau khi nhả tay phanh không.

3. Nhấn cần phanh và đảm bảo có khe hở giữa đai ốc điều chỉnh phanh sau và chốt cần phanh.



Sau khi điều chỉnh, kiểm tra hành trình tự do tay phanh.

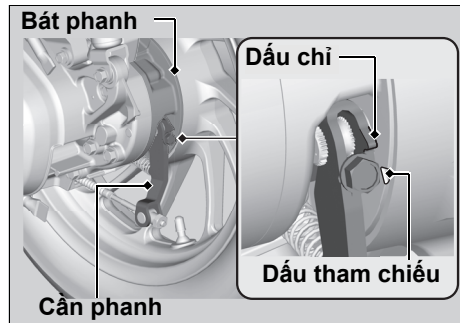
Đảm bảo cần phanh, lò xo và các chốt ở trong tình trạng tốt.

LƯU Ý

Không vặn vòng điều chỉnh vượt quá giới hạn tự nhiên.

Kiểm tra độ mòn guốc phanh sau

Phanh sau có vạch chỉ thị mòn phanh.



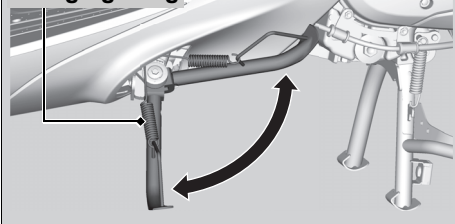
Khi nhấn phanh, dầu chỉ trên cần phanh di chuyển về phía dầu tham chiếu trên bát phanh. Nếu dầu chỉ trùng khớp với dầu tham chiếu khi nhấn hết phanh thì cần phải thay guốc phanh mới.

Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thực hiện công việc này.

Khi cần bảo dưỡng phanh, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm. Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Kiểm tra chân chống nghiêng

Lò xo chân chống nghiêng



1. Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cọt két thì làm sạch khu vực chốt và bôi trơn bu-lông chốt bằng mỡ bôi trơn sạch.
3. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất đàn hồi không.

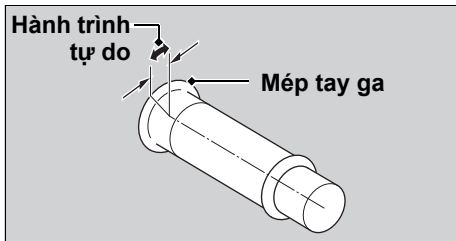
4. Ngồi lên xe và gạt chân chống nghiêng lên.
5. Khởi động động cơ.
6. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ sẽ dừng ngay khi hạ chân chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Kiểm tra tay ga

Khi động cơ đã tắt, hãy kiểm tra xem tay ga có xoay trơn tru từ vị trí đóng hoàn toàn cho đến vị trí mở hoàn toàn ở mọi vị trí của cổ lái và hành trình tự do tay ga có đúng không. Nếu tay ga không xoay trơn tru hoặc tự động đóng ga hoặc dây ga bị hỏng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:

2 - 6 mm (0.1 - 0.2 in)



Các điều chỉnh khác

Điều chỉnh hệ thống giảm xóc sau

Ngoại trừ loại II E, II ED

Cần điều chỉnh hệ thống giảm xóc bằng cờ-lê móc. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được bảo dưỡng.

Tải trước lò xo

Có thể điều chỉnh tải trước lò xo bằng vòng điều chỉnh sao cho phù hợp với tải trọng hoặc bề mặt đường.

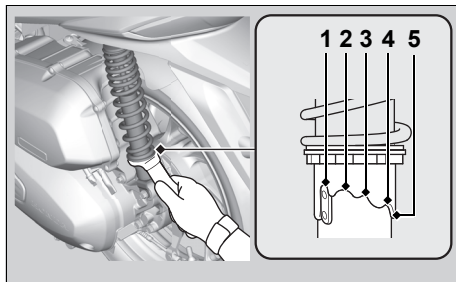
Ngoại trừ loại II E, II ED

Sử dụng cờ-lê móc để vặn vòng điều chỉnh.

Loại II E, II ED

Sử dụng cờ-lê móc và thanh nối được cung cấp trong bộ dụng cụ để vặn vòng điều chỉnh. ➡ T. 109

Vặn từ vị trí 2 đến 5 để tăng tải trước lò xo (cứng hơn). Vị trí tiêu chuẩn là 1.



LƯU Ý

Cố điều chỉnh trực tiếp từ vị trí số 1 sang vị trí số 5 hoặc vị trí số 5 sang vị trí số 1 có thể làm hỏng giảm xóc.

LƯU Ý

Không vặn vòng điều chỉnh vượt quá giới hạn.

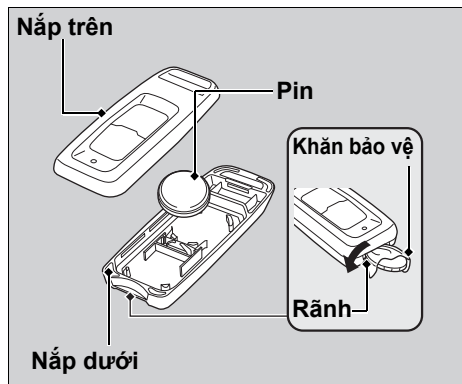
Thay pin thiết bị điều khiển FOB

Nếu đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 5 lần khi vặn khóa điện sang vị trí I (Bật), hoặc phạm vi hoạt động không ổn định, hãy thay thế pin càng sớm càng tốt.

Chúng tôi khuyến cáo bạn nên mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được thực hiện công việc này.

Loại pin: CR2032 hoặc CR2032H

1. Tháo nắp trên thiết bị bằng cách chèn một đồng xu hoặc lách tua vít đầu dẹt có phủ khăn bảo vệ vào rãnh của thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Dùng khăn bảo vệ để bọc đồng xu hoặc tua vít đầu dẹt để không làm xước thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Không chạm tay vào mạch điện hoặc đầu cực. Làm như vậy có thể gây ra trục trặc.
 - ▶ Cẩn thận không làm xước vỏ chống thấm nước hoặc để cho bụi bẩn lọt vào.
 - ▶ Không được cố tháo rời phần thân của thiết bị bộ điều khiển FOB.



2. Thay thế pin cũ bằng pin mới sao cho mặt có cực âm $\ominus$ hướng lên trên.
3. Lắp hai nửa của thiết bị điều khiển FOB vào với nhau.
 - Đảm bảo nắp trên và nắp dưới được lắp vào đúng vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

NGUY CƠ BỎNG HÓA CHẤT

Nếu nuốt phải, pin của thiết bị điều khiển FOB có thể gây bỏng nghiêm trọng bên trong và thậm chí gây tử vong.

Để pin mới và đã sử dụng tránh xa tầm tay trẻ em.

Nếu nghi ngờ trẻ nuốt phải pin, ngay lập tức đưa trẻ tới cơ sở y tế.

THẬN TRỌNG

- Nguy cơ nổ nếu thay pin không đúng cách. Chỉ thay pin cùng loại hoặc loại tương đương.
- Không để pin tiếp xúc với nguồn nhiệt quá cao như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc những nguồn tương tự, làm vậy có thể gây cháy nổ hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí dễ cháy trong quá trình sử dụng, cất trữ hoặc vận chuyển.
- Không vứt pin vào lửa hoặc lò nóng, nghiền hoặc cắt pin bằng máy, làm vậy có thể dẫn đến cháy nổ.
- Không để pin tiếp xúc với nhiệt độ quá cao và/hoặc áp suất không khí quá thấp vì có thể gây cháy nổ hoặc rò rỉ khí ga hoặc chất lỏng dễ cháy.

Chỉ dành cho Châu Âu

Pin được sản xuất bởi:

- Maxell, Ltd.
1 Koizumi, Oyamazaki, Oyamazaki-cho, Otokuni-gun, Kyoto 618-8525 Nhật Bản
- Panasonic Energy Co., Ltd.
1-1 Matsushita-cho, thành phố Moriguchi, Osaka 570-8511, Nhật Bản
- TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION
1310 Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki, Kanagawa 212-0014, Nhật Bản

Pin được nhập khẩu bởi:

Honda Motor Europe Ltd - Văn phòng
Aalst Wijngaardveld 1(Noord V), 9300
Aalst - Bỉ



Không được phép xử lý sản phẩm này như rác thải sinh hoạt.

Khắc phục sự cố

Động cơ không khởi động	T. 153
Quá nhiệt (Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao/đèn báo cảnh báo sáng)	T. 154
Các đèn báo cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy	T. 155
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL).....	T. 155
Đèn báo trạng thái sạc bình điện.....	T. 156
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh).....	T. 156
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH Honda.....	T. 157
Các chỉ báo cảnh báo khác	T. 159
Chỉ báo lỗi động hồ báo xăng.....	T. 159
Chỉ báo lỗi đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát.....	T. 160
Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách	T. 161

Đèn báo Idling Stop không bật sáng.....	T. 161
Động cơ không dừng tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo Idling Stop đang sáng.....	T. 162
Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga.....	T. 163
Khi hệ thống khóa THÔNG MINH Honda không hoạt động đúng cách	T. 164
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp	T. 166
Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp	T. 167
Thùng lốp	T. 171
Trục trục về điện	T. 172
Hồng bình điện.....	T. 172
Cháy bóng đèn.....	T. 172
Cháy cầu chì.....	T. 178
Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định	T. 180

Mô-tơ khởi động hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➡ T. 95
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình nhiên liệu không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
▶ Nếu đèn báo này sáng, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô-tơ khởi động không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➡ T. 95
 - Kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không.
➡ T. 178
 - Kiểm tra xem kết nối bình điện có bị lỏng không (➡ T. 128) hoặc điện cực có bị ăn mòn không (➡ T. 118).
 - Kiểm tra tình trạng bình điện. ➡ T. 172
- Nếu lỗi trên vẫn còn tiếp diễn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Quá nhiệt (Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao/đèn báo cảnh báo sáng)

Động cơ bị quá nhiệt khi xuất hiện các hiện tượng sau:

- Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao và đèn báo cảnh báo sáng.
- Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao hiển thị trong phần thông tin cảnh báo.

▶ T. 59 ▶ T. 61

Ngoài ra, vạch thứ 8 (vạch H) cũng nhấp nháy trên đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát. ▶ T. 59

- Tăng tốc chậm.

Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy đưa xe vào lề đường và thực hiện quy trình sau.

Việc chạy cầm chừng nhanh trong thời gian dài có thể khiến đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao và đèn báo cảnh báo bật sáng.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi động cơ bị quá nhiệt có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Tắt động cơ bằng khóa điện.
2. Để động cơ nguội với khóa điện ở vị trí ○ (Tắt).
3. Sau khi động cơ nguội, hãy kiểm tra ống kết tản nhiệt xem có rò rỉ không. ▶ T. 138

Nếu có rò rỉ:

Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

4. Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình. ▶ T. 138
▶ Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần.
5. Nếu các bước kiểm tra từ 1-4 bình thường, bạn có thể tiếp tục lái xe, nhưng cần theo dõi sát đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao.

Các đèn báo cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Ngoại trừ loại II E, II ED

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Loại II E, II ED

Nguyên nhân đèn báo sáng hoặc nhấp nháy

- Đèn sáng khi có vấn đề xảy ra với hệ thống kiểm soát khí xả.
- Đèn nhấp nháy khi phát hiện ra hiện tượng bỏ máy.

Hành động cần làm khi đèn báo sáng
Giảm tốc độ và nhanh chóng mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

LƯU Ý

Lái xe khi đèn báo lỗi sáng có thể làm hỏng hệ thống kiểm soát khí xả và động cơ.

Hành động cần làm khi đèn báo nhấp nháy

Đỗ xe ở nơi an toàn không có các vật dụng dễ bắt lửa, tắt động cơ và đợi 10 phút cho đến khi động cơ nguội hẳn.

LƯU Ý

Nếu đèn báo lỗi lại nhấp nháy khi khởi động lại động cơ, hãy lái xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm gần nhất với tốc độ 50 km/h (31 mph) hoặc thấp hơn để kiểm tra xe.

Đèn báo trạng thái sạc bình điện

Nếu đèn báo sáng khi đang lái xe, có thể điện áp bình điện yếu hoặc hiệu suất bình điện giảm. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

- Nếu bình điện không có đủ điện áp để cung cấp cho hệ thống đèn báo, đèn báo có thể không sáng.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

FSH125A

Nếu đèn báo hoạt động theo một trong những cách sau, hệ thống ABS có thể đang gặp vấn đề nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy trong khi lái.
- Đèn báo không sáng khi khóa điện ở vị trí I (Bật).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 10 km/h (6 mph).

Nếu đèn báo ABS sáng, phanh sẽ vẫn hoạt động bình thường nhưng không có chức năng chống bó cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nhấp nháy nếu bạn quay bánh sau khi nâng xe lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, hãy vặn khóa điện sang vị trí **O** (Tắt) và sau đó quay lại vị trí **I** (Bật). Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi đạt tốc độ 30 km/h (19 mph).

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

■ Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 5 lần

Thay pin thiết bị điều khiển FOB **T. 149**

■ Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy trong khi khóa điện ở vị trí **I** (Bật)

Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy khi kết nối giữa xe và thiết bị điều khiển FOB bị dừng sau khi vặn khóa điện sang vị trí **I** (Bật).

Hiện tượng này có thể xảy ra bởi những nguyên nhân sau:

- Sóng vô tuyến mạnh hoặc tiếng ồn lớn làm ảnh hưởng đến hệ thống.
- Làm rơi thiết bị điều khiển FOB khi đang chạy xe.

Tuy nhiên, các nguyên nhân này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của xe cho đến khi khóa điện bị khóa.

Nếu bạn vặn khóa điện sang vị trí SEAT,  (Tắt) hoặc  (Khóa) trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ nhấp nháy nhanh hơn trong khoảng 20 giây rồi tự động tắt, sau đó khóa điện sẽ khóa.

Ngoại trừ loại II E, II ED

Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

► Đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy lúc bắt đầu và khi kết thúc chức năng này.

Loại II E, II ED

Ngoài ra, để tắt đèn nháy, hãy ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Sau khi đèn ngừng nhấp nháy, khóa điện sẽ khóa.

Ngoại trừ loại II E, II ED

Để đèn ngừng nhấp nháy và còi báo ngừng kêu, hãy ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Sau khi đèn ngừng nhấp nháy và còi báo ngừng kêu, khóa điện sẽ khóa.

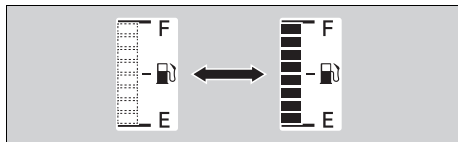
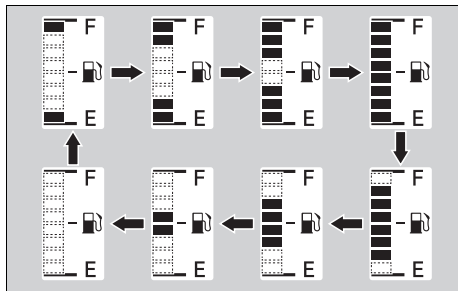
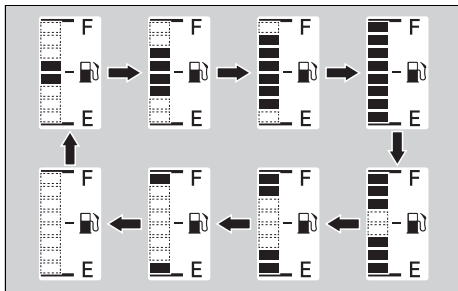
Nếu không có thiết bị điều khiển FOB, có thể mở khóa điện bằng cách khác. ► T. 167

Các chỉ báo cảnh báo khác

Chỉ báo lỗi đồng hồ báo xăng

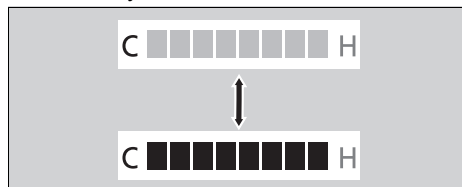
Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, các đèn báo đồng hồ báo xăng sẽ hiển thị trên màn hình giống như hình minh họa sau đây.

Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.



Chỉ báo lỗi đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát

Nếu hệ thống làm mát bị lỗi, tất cả các vạch sẽ nhấp nháy hoặc tắt giống như hình minh họa sau đây.



Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách

Đèn báo Idling Stop không bật sáng

Khi đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng, thao tác như dưới đây.

Nếu công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling):

Ấn công tắc Idling Stop sang vị trí  (Idling Stop).

Nếu động cơ nguội:

Làm nóng động cơ.

Hệ thống Idling Stop không hoạt động khi động cơ nguội.

Nếu bạn chưa lái xe sau khi động cơ khởi động:

Hãy lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 mph). Hệ thống Idling Stop sẽ không hoạt động nếu tốc độ lái xe chưa đạt tới mức này.

Nếu đèn báo lỗi PGM-FI (MIL) sáng:

Khi đèn báo lỗi PGM-FI (MIL) sáng, hệ thống Idling Stop sẽ không hoạt động để bảo vệ động cơ. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được hỗ trợ.

Nếu điện áp bình điện yếu:

Chạy xe một lúc, sau đó tắt và khởi động lại động cơ với nút khởi động, tham khảo quy trình khởi động (T. 95) để khởi động động cơ đúng cách. Hệ thống Idling Stop có thể không hoạt động khi điện áp bình điện yếu. Nếu tình trạng này diễn ra thường xuyên, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách ► Động cơ không dừng tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo Idling Stop đang sáng

Động cơ không dừng tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo Idling Stop đang sáng

Khi hệ thống Idling Stop vẫn đang hoạt động và đèn báo sáng, mà động cơ không dừng tạm thời, hãy thực hiện các thao tác sau.

Nếu xe chưa dừng hẳn:

Hãy dừng hẳn xe. Hệ thống Idling stop chỉ hoạt động nếu tốc độ ở 0 km/h (0 mph).

Nếu tay ga không đóng hoàn toàn:

Đóng tay ga hoàn toàn.

Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga

Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga, hãy thực hiện các thao tác sau.

Nếu chân chống nghiêng được gạt xuống:

Khi bạn gạt chân chống nghiêng xuống, hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Đồng thời, đèn báo Idling Stop đang nhấp nháy sẽ chuyển sang sáng liên tục. Xem quy trình khởi động (► T. 95) để khởi động động cơ đúng cách.

Nếu công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling):

Khi động cơ dừng bởi hệ thống Idling Stop, nếu ấn công tắc Idling Stop sang vị trí  (Idling), hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Ấn công tắc khởi động để khởi động lại động cơ, tham khảo quy trình khởi động (► T. 95) để khởi động động cơ đúng cách.

Nếu đèn báo Idling Stop nhấp nháy (công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling Stop)), nhưng động cơ không khởi động ngay cả khi vặn ga, hãy thực hiện như dưới đây.

Bình điện yếu (hoặc hết điện) hoặc lỏng cực:

Kiểm tra bình điện và các cực bình điện. Nếu bình điện yếu, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH Honda không hoạt động đúng cách

Khi hệ thống khóa thông minh Honda không hoạt động đúng cách, hãy thực hiện như sau:

- Kiểm tra xem hệ thống khóa thông minh Honda có được kích hoạt không.
Ấn nhẹ nút BẬT/TẮT.
Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB màu đỏ, kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda. ➤ T. 68
Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB không phản hồi, thay pin.

- Kiểm tra xem có lỗi kết nối trong hệ thống khóa thông minh Honda không. Hệ thống khóa thông minh Honda sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp. Hệ thống khóa thông minh Honda có thể không hoạt động đúng cách trong trường hợp sau:
 - ▶ Khi có các cơ sở ở gần đó phát ra sóng vô tuyến mạnh hoặc tiếng ồn, chẳng hạn như tháp truyền hình, nhà máy điện, đài phát thanh hoặc sân bay.
 - ▶ Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị liên lạc không dây như radio hoặc điện thoại di động.
 - ▶ Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc với hoặc bị che phủ bởi các vật bằng kim loại.

- Kiểm tra xem thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký chưa.
Sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
Bạn không thể kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda nếu thiết bị điều khiển FOB chưa được đăng ký.
- Đảm bảo rằng không sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã bị hỏng.
Nếu sử dụng thiết bị điều khiển FOB bị gãy, hỏng, sẽ không thể kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda. Hãy mang khóa dự phòng và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Kiểm tra tình trạng bình điện và dây dẫn bình điện trên xe.
Kiểm tra bình điện và các cực bình điện.
Nếu bình điện yếu, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu hệ thống khóa thông minh Honda không kích hoạt được do nguyên nhân khác, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp

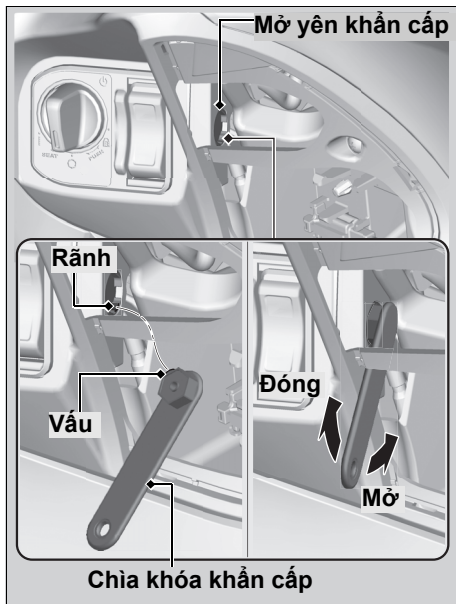
Có thể mở khóa yên xe bằng cách sử dụng chìa khóa khẩn cấp.

Mở

1. Tháo nắp phía trước. ➡ T. 133
2. Khớp vấu chìa khóa khẩn cấp với rãnh mở yên khẩn cấp, vặn chìa khóa khẩn cấp ngược chiều kim đồng hồ.
3. Mở yên và vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ

Đóng

1. Đóng và nhấn phần đuôi của yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra xem yên xe đã được khóa chặt chưa bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên. Nếu yên xe chưa được khóa, vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ để khóa ngàm yên xe.
2. Lắp tấm chắn phía trước.



I Cài đặt chế độ nhập mã ID

1. Kiểm tra mã ID trên thẻ ID.
2. Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy.
3. Nhấn khóa điện trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda đang nhấp nháy.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda vẫn sáng và chế độ nhập mã ID được bật.

Ngoại trừ loại II E, II ED

- ▶ Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.



I Nhập mã ID

Bạn có thể nhập mã ID của mình bằng cách nhấn khóa điện khi khóa điện đang ở vị trí **O** (Tắt), **I** (Khóa) hoặc **SEAT** (YÊN XE). Nhập mã ID trên thẻ ID theo thứ tự từ trái sang phải bằng cách ấn khóa điện.

Mã ID được xác nhận dựa trên số lần ấn khóa điện.

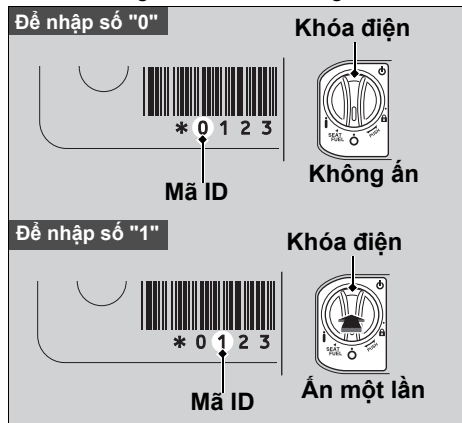
Ấn khóa điện với số lần mong muốn trong vòng 5 giây khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng. Sau 5 giây, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt và sáng lại. Điều này có nghĩa là lần nhập vừa xong đã được ghi nhận và có thể nhập số tiếp theo.

- ▶ Nếu đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda không sáng, có thể bình điện yếu. Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Ví dụ:

- Để nhập số "0", đợi khoảng 5 giây mà không cần ấn khóa điện khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng.
- Để nhập số "1", ấn khóa điện một lần trong vòng 5 giây khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng.



Nhập mã ID thành công

Sau khi nhập mã ID cuối cùng, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt, và khi đèn sáng trở lại, khóa điện sẽ mở khóa.

Ngoại trừ loại II E, II ED

► Còi báo cũng kêu tại thời điểm này. Trong vòng 6 phút, vặn khóa điện sang vị trí I (Bật). Bạn có thể khởi động động cơ.

Để khóa khóa điện, vặn khóa điện sang vị trí SEAT (YÊN XE), ○ (Tắt), hoặc vị trí  (Khóa), ấn và giữ khóa điện trong vòng 2 giây. Tất cả các đèn báo rẽ nháy sáng một lần.

Ngoại trừ loại II E, II ED

► Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Khóa điện cũng tự động khóa khi ở vị trí SEAT,  (Tắt), hoặc  (Khóa) khoảng 6 phút sau khi mã ID được nhập thành công. Khi khóa điện khóa, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt. Để mở khóa điện, lặp lại quy trình mở khóa điện.

Nhập mã ID không thành công

Sau khi nhập chữ số cuối cùng của mã ID, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ nhấp nháy theo chu kỳ 1 giây rồi tắt. Khóa điện không mở được.

Ngoại trừ loại II E, II ED

► Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Thực hiện lại quy trình "Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp". ➡ T. 167

Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Hủy nhập mã ID

Nếu bạn nhập sai mã ID, ấn và giữ khóa điện trong 2 giây hoặc không ấn khóa điện, chỉ cần đợi đến khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda tắt đi.

Thực hiện lại quy trình "Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp". ➡ T. 167

Thủng lốp

Để vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe, bạn phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới ở cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không xăm.

Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp. Lái xe với lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không được vượt quá 50 km/h (30 mph). Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Lái xe với lốp vá tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu lốp này bị hỏng, tai nạn có thể xảy ra gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Hồng bình điện

Sạc bình điện bằng máy sạc bình điện dùng cho xe máy.

Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc. Không sử dụng máy sạc bình điện dùng cho ô tô vì có thể gây quá nhiệt bình điện và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Việc kích bình điện bằng ắc-quy ô tô có thể làm hỏng hệ thống điện của xe và không được khuyến khích.

Cháy bóng đèn

Thực hiện theo quy trình sau đây để thay bóng đèn bị cháy.

Vặn khóa điện sang vị trí  (Tắt) hoặc vị trí  (Khóa).

Để bóng đèn nguội trước khi thay.

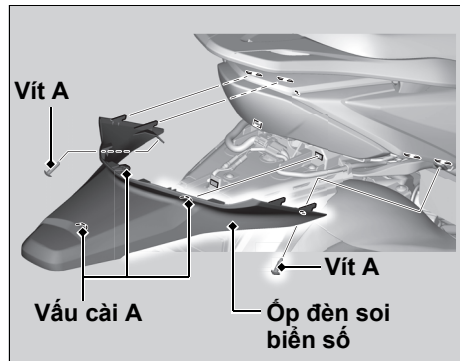
Không dùng bóng đèn khác với loại được chỉ định.

Hãy đảm bảo bóng đèn thay thế hoạt động tốt trước khi lái xe.

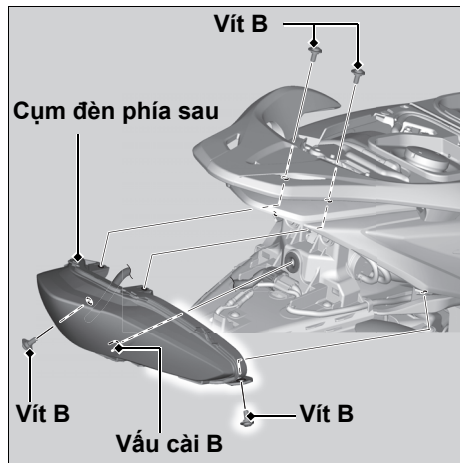
Để biết công suất bóng đèn, vui lòng tham khảo phần “Thông số kỹ thuật”.  T. 199

Đèn pha và đèn vị trí sử dụng nhiều bóng đèn LED. Nếu thấy một bóng đèn LED nào không sáng, hãy đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

I Bóng đèn phanh/đèn hậu và đèn báo rẽ phía sau



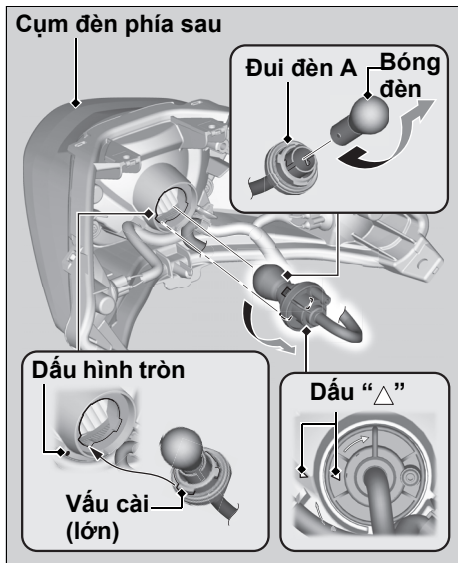
1. Tháo ốp đèn soi biển số bằng cách tháo các vít A và nhả các vấu cài ra.
2. Tháo ốp bình nhiên liệu và ốp trung tâm phía sau. ► T. 134



3. Tháo cụm đèn phía sau bằng cách tháo các vít B và nhả vấu cài B ra.

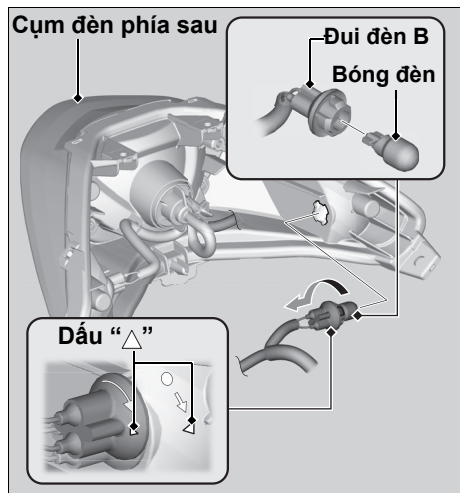
Bóng đèn phanh/Đèn hậu

4. Xoay đuôi đèn A ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra.
5. Ấn nhẹ bóng đèn vào trong và xoay ngược chiều kim đồng hồ.
6. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
 - Căn thẳng dấu hình tròn trên cụm đèn phía sau với vấu cài (lớn) trên đuôi đèn A và lắp vào.
 - Đảm bảo các dấu “△” được căn thẳng hàng.



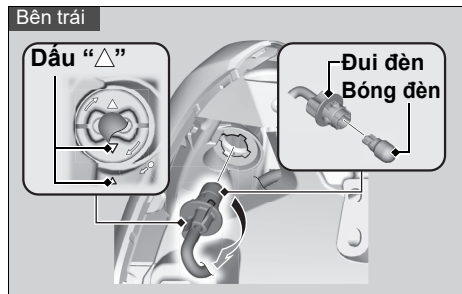
Bóng đèn báo rẽ phía sau

4. Xoay đuôi đèn B ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra.
5. Kéo bóng đèn ra mà không cần xoay.
6. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
 - Chỉ sử dụng bóng đèn màu hổ phách.
 - Đảm bảo các dấu “△” được căn thẳng hàng.

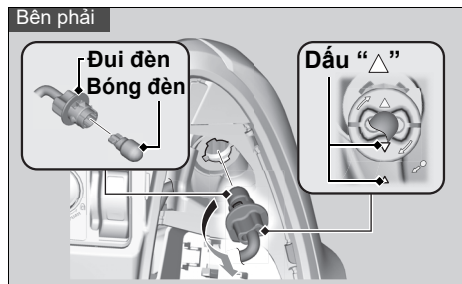


Bóng đèn báo rẽ phía trước

Bên trái



Bên phải



1. Khi tháo bóng đèn báo rẽ phải

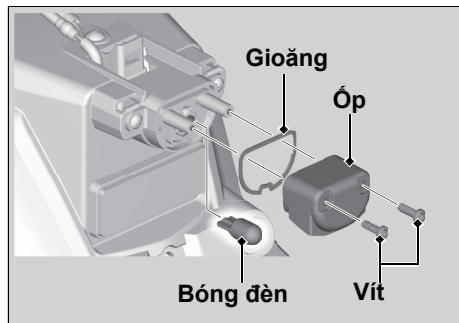
Tháo nắp phía trước. ► T. 133

Khi tháo bóng đèn báo rẽ trái

Tháo nắp bảo dưỡng. ► T. 135

2. Vặn đui đèn ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra.
3. Kéo bóng đèn ra mà không cần xoay.
4. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
 - Chỉ sử dụng bóng đèn màu hổ phách.
 - Đảm bảo các dấu “△” được căn thẳng hàng.

I Bóng đèn soi biển số

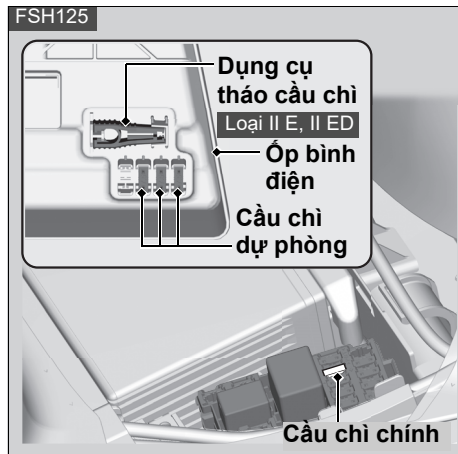
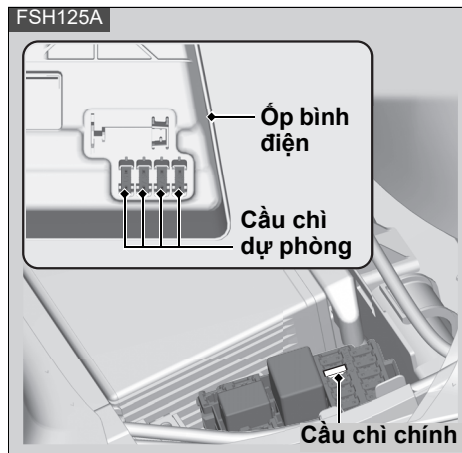


1. Tháo ốp đèn soi biển số. ► T. 173
2. Tháo ốp bằng cách tháo các vít.
3. Kéo bóng đèn ra mà không cần xoay.
4. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
 - Sau khi ráp lại gioăng vào vị trí, lắp ốp đèn soi biển số.

Cháy cầu chì

Trước khi xử lý cầu chì, tham khảo phần "Kiểm tra và thay thế cầu chì". T. 120

Hộp cầu chì



1. Tháo ốp bình điện. ► T. 130

2. Ngoại trừ loại II E, II ED

Tháo từng cầu chì một ra để kiểm tra xem cầu chì có bị cháy không.

Loại II E, II ED

Dùng dụng cụ tháo cầu chì nằm ở mặt dưới của ốp bình điện để tháo từng cầu chì một ra và kiểm tra xem có cầu chì nào bị cháy không.

Luôn thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.

► Cầu chì dự phòng nằm ở mặt dưới của ốp bình điện.

3. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định

Nếu lọc bơm nhiên liệu bị tắc, động cơ đôi lúc sẽ hoạt động không ổn định khi đang lái xe.

Nếu hiện tượng này xuất hiện, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.

Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn đủ nhiên liệu trong bình, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Thông tin

Hệ thống chẩn đoán lỗi.....	T. 182
Chìa khóa xe	T. 182
Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển và các tính năng khác	T. 188
Chăm sóc xe	T. 189
Bảo quản xe	T. 192
Vận chuyển xe	T. 192
Bạn và môi trường xung quanh	T. 193
Số khung, số máy	T. 194
Nhiên liệu chứa còn	T. 195
Bộ chuyển đổi xúc tác	T. 196

Hệ thống chẩn đoán lỗi

Chiếc xe này được trang bị các thiết bị liên quan đến dịch vụ, có khả năng ghi thông tin về hiệu suất hệ thống truyền lực và điều kiện lái xe.

Dữ liệu có thể được sử dụng để giúp kỹ thuật viên chẩn đoán, sửa chữa và bảo dưỡng xe. Không ai có thể truy cập dữ liệu này trừ khi có yêu cầu hợp pháp hoặc sự cho phép của chủ xe.

Tuy nhiên, chỉ Honda, đại lý ủy quyền và trung tâm sửa chữa ủy quyền, nhân viên, đại diện và nhà thầu mới có thể truy cập dữ liệu này với mục đích chẩn đoán kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển xe.

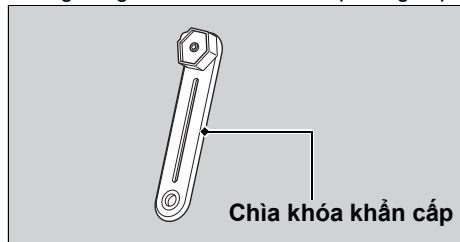
Chìa khóa xe

Chìa khóa khẩn cấp

Chìa khóa khẩn cấp được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

● Để mở yên xe. ➡ T. 166

Không cất giữ chìa khóa khẩn cấp trong cốp.



Thiết bị điều khiển FOB

Khi mang theo thiết bị điều khiển FOB, bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

- Khóa hoặc mở khóa khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Khóa hoặc mở khóa cổ lái

Mã số ID của thiết bị điều khiển FOB được ghi trên thẻ ID. Bạn cũng có thể mở khóa khóa điện bằng cách nhập mã số ID.

Luôn mang theo cả chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID, nhưng không được để cùng với thiết bị điều khiển FOB nhằm tránh tình trạng làm mất tất cả cùng một lúc.

Ngoài ra, hãy lưu giữ một bản sao số ID ở nơi an toàn khác ngoài xe của bạn.

Thiết bị điều khiển FOB có chứa các mạch điện tử. Nếu các mạch điện tử này bị hỏng, thiết bị điều khiển FOB sẽ không cho phép bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào.

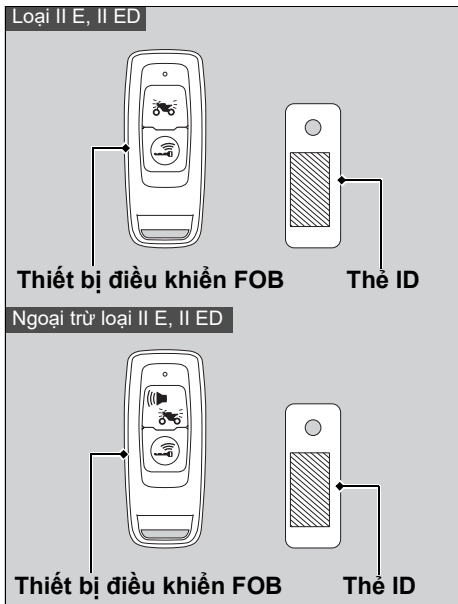
- Không làm rơi hoặc đè vật nặng lên thiết bị điều khiển FOB.
- Không đặt thiết bị điều khiển FOB ở nơi có ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ và độ ẩm cao.
- Không được làm xước hoặc làm thủng thiết bị điều khiển FOB.
- Không để gần các vật dụng có từ tính như móc đeo chìa khóa từ.
- Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB tránh xa các thiết bị điện như TV, radio, máy tính hoặc máy mát xa tần số thấp.

- Để thiết bị điều khiển FOB tránh xa chất lỏng. Nếu bị ướt thì lau khô thiết bị ngay bằng vải mềm.
- Không để thiết bị điều khiển FOB trên xe khi đang rửa xe.
- Không được đốt cháy thiết bị điều khiển FOB.
- Không sử dụng máy làm sạch bằng sóng siêu âm để vệ sinh.
- Nếu nhiên liệu, sáp hoặc dầu mỡ dính vào thiết bị điều khiển FOB, hãy lau sạch ngay để tránh nguy cơ bị nứt hoặc cong vênh.
- Không tháo rời thiết bị điều khiển FOB trừ trường hợp thay pin. Chỉ được tháo rời phần vỏ thiết bị điều khiển FOB. Không tháo các phần khác.
- Không làm mất thiết bị điều khiển FOB. Nếu bạn làm mất, bạn cần phải đăng ký một thiết bị điều khiển FOB mới. Hãy mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để đăng ký.

Thông thường, pin của thiết bị điều khiển FOB có tuổi thọ khoảng 2 năm.

Không để điện thoại di động hoặc các thiết bị phát sóng vô tuyến khác vào cốp xe. Tần số sóng vô tuyến từ các thiết bị này sẽ gây gián đoạn hệ thống khóa thông minh Honda.

Để cài đặt thêm thiết bị điều khiển FOB, hãy mang thiết bị điều khiển FOB và xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.



Chỉ thị EU

Hệ thống khóa thông minh Honda tuân theo Chỉ thị RE (Thiết bị vô tuyến) (2014/53/EU).



Tuyên bố phù hợp với Chỉ thị RE được cung cấp cho chủ sở hữu tại thời điểm mua. Cần lưu giữ tuyên bố phù hợp ở nơi an toàn. Khi tuyên bố phù hợp bị mất hoặc không được cung cấp, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Chỉ dành cho bán hàng trực tiếp tại Châu Âu, Bắc Macedonia, Montenegro, Bermuda, Vương Quốc Anh

Thiết bị điều khiển FOB

Coin Battery

Do not touch the circuit or terminal. This may cause problems.

Be careful to avoid scratching the waterproof covering or allowing dust to enter.

⚠ WARNING

CHEMICAL BURN HAZARD

The battery can cause severe internal burns and can even lead to death if swallowed.

Keep new and used batteries away from children.

If you suspect that a child has swallowed the battery, seek medical attention immediately.

CAUTION

- Danger of explosion if battery is incorrectly replaced. Replace only with the same or equivalent type.
- Do not expose to excessive heat such as sunshine, fire or the like, that can result in an explosion or the leakage of flammable liquid or gas during use, storage or transportation.
- Do not dispose of a battery into fire or a hot oven, or give mechanically crushing or cutting of a battery, that can result in an explosion.
- Do not subject to extremely low air pressure at high altitude that may result in an explosion or the leakage of flammable liquid or gas.

If the battery compartment does not close securely, stop using the product and keep it away from children.

The battery is manufactured by

- Maxell, Ltd.
1 Koizumi, Oyamazaki, Oyamazaki-cho, Otokuni-gun, Kyoto 618-8525 Japan
- Panasonic Energy Co., Ltd.
1-1 Matsushita-cho, Moriguchi City, Osaka 570-8511, Japan
- Toshiba Lifestyle Product & Services Corporation
1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki, Kanagawa, 212-0014, Japan

The battery is imported by

Honda Motor Europe Ltd - Aalst Office
Wijngaardveld 1(Noord V), 9300 Aalst – Belgium



This product must not be treated as household waste.

Chỉ dành cho Việt Nam

Bộ điều khiển thông minh

Thiết bị điều khiển FOB

Minebea AccessSolutions

A00402010



Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển và các tính năng khác

Khóa điện

Để khóa điện ở vị trí I (Bật) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Không được vặn khóa điện khi đang lái xe.

Đồng hồ đo quãng đường

Đồng hồ đo quãng đường sẽ dừng tại 999.999 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

Mỗi đồng hồ đo hành trình sẽ đặt lại về 0,0 khi quãng đường đi được vượt quá 9.999,9.

Túi đựng tài liệu

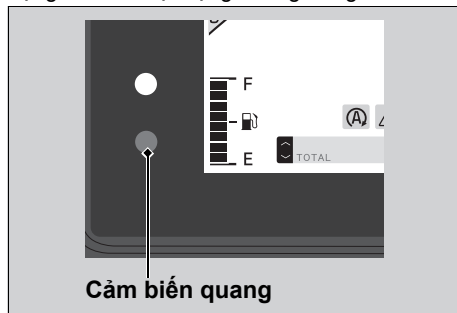
Có thể cất giữ sách hướng dẫn sử dụng, giấy đăng ký xe và thông tin bảo hiểm xe máy bên trong túi đựng tài liệu bằng nhựa ở dưới yên xe.

Tự động điều chỉnh độ sáng

Độ sáng đèn nền của đồng hồ đo sẽ được điều khiển tự động khi chọn "AUTO" (TỰ ĐỘNG) trên cài đặt BRIGHTNESS (ĐỘ SÁNG) hoặc THEME (CHỦ ĐỀ).

Cảm biến quang phát hiện độ sáng môi trường xung quanh.

Không làm hỏng hoặc che cảm biến quang. Nếu không, chức năng điều chỉnh độ sáng tự động có thể hoạt động không đúng.



Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe là nhiệm vụ quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trục trặc. Nước biển và muối dùng để hạn chế băng trên đường đi có thể làm tăng khả năng gỉ sét cho xe. Ngoài ra, bùn và bụi bẩn có thể làm tăng tốc độ mài mòn của hệ thống treo trước và gây rò rỉ dầu. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển, có muối trên đường, đường bùn hoặc bụi bẩn.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

1. Loại bỏ hết bụi bẩn bằng vòi nước có áp suất thấp.
2. Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
 - Vệ sinh chụp đèn pha, ốp đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm trầy xước.

Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.

3. Rửa lại xe bằng nước sạch và dùng giẻ mềm sạch để lau khô xe.
4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
 - Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh, trống phanh hoặc guốc phanh bị bám dầu động cơ sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của phanh và có thể gây ra tai nạn.
5. Bôi một lớp chất bảo quản để chống gỉ sét cho xe.
 - Không sử dụng các sản phẩm có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại, sơn và nhựa trên xe. Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
 - Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, không phủ chất bảo quản lên bề mặt sơn mờ của các chi tiết đó.

■ Lưu ý khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp suất cao để rửa xe:
 - ▶ Vòi xịt nước áp suất cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động và các chi tiết điện trên xe làm cản trở hoạt động của các chi tiết này.
 - ▶ Nước có thể lọt vào bên trong bộ hộp ga và/hoặc vào lọc gió.
- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
 - ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây gỉ sét bên trong ống xả.
- Làm khô phanh:
 - ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:
 - ▶ Nước lọt vào phần cổp dưới yên xe có thể làm hỏng tài liệu và các vật dụng khác bên trong.

- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
 - ▶ Phía bên trong chụp đèn pha có thể bị mờ hơi nước tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi lái xe dưới trời mưa. Điều này không ảnh hưởng tới chức năng của đèn pha.
Tuy nhiên, nếu thấy lượng nước nhiều hoặc có băng tích tụ bên trong (các) chụp đèn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
 - ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không dùng bàn chải sợi cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng đồng hồ thông tin, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Cổ xả và ống xả

Nếu cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng các loại chất tẩy rửa nhà bếp có tính ăn mòn cao trên thị trường để vệ sinh. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh các bề mặt sơn ở cổ xả và ống xả. Nếu bạn không chắc chắn là cổ xả và ống xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.

Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống gỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Dựng xe bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (T. 128) để tránh làm hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện và sau đó đặt ở khu vực râm mát, thoáng khí.
 - ▶ Nếu không tháo bình điện, hãy tháo dây cực âm $\ominus$ ra khỏi cực bình điện để tránh hiện tượng phóng điện.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ theo các hạng mục đưa ra trong Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng hoặc ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe và có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý

Kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng tới hệ thống truyền động.

Bạn và môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

Tái chế chất thải

Xả dầu và các chất thải độc hại khác vào một bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Liên hệ với các cơ quan nhà nước và địa phương hoặc các dịch vụ về môi trường để tìm kiếm nơi xử lý chất thải gần nơi bạn đang sống và được hướng dẫn xử lý đối với các chất thải không tái sử dụng được. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu, dung dịch làm mát đã qua sử dụng và một số dung môi tẩy rửa khác có thể gây hại cho những người thu gom rác thải và gây nhiễm độc nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

Số khung, số máy

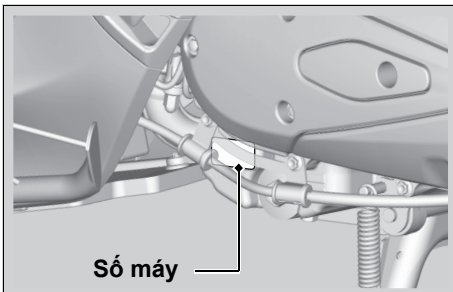
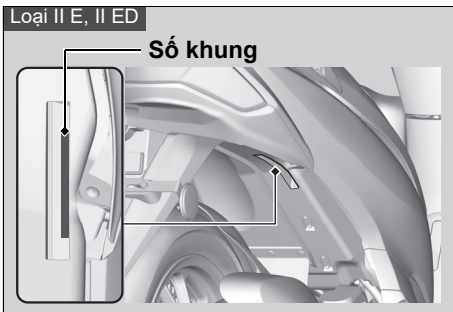
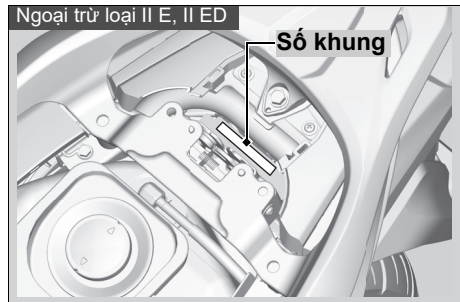
Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này.

Ngoại trừ loại II E, II ED

Để kiểm tra số khung, hãy tháo ốp bình nhiên liệu và ốp trung tâm phía sau. **T. 134**

Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.

Ngoại trừ loại II E, II ED



Nhiên liệu chứa cồn

Một vài loại nhiên liệu pha cồn thông thường hiện đang được bán tại một số khu vực nhằm giúp giảm lượng khí thải ra môi trường để đáp ứng tiêu chuẩn không khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng nhiên liệu pha cồn, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng loại nhiên liệu đó không chứa chì và đáp ứng yêu cầu về chỉ số octan tối thiểu.

Sau đây là hỗn hợp nhiên liệu pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Hàm lượng ethanol không quá 10% (ethyl alcohol).
 - Xăng chứa ethanol có thể được bán trên thị trường dưới tên gọi Xăng pha cồn.

Sử dụng xăng chứa trên 10% ethanol có thể:

- Phá hủy lớp sơn bên trong bình nhiên liệu.
- Phá hủy các đường ống dẫn nhiên liệu cao su.
- Gây ăn mòn bình nhiên liệu.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Việc sử dụng nhiên liệu pha trộn có nồng độ cao hơn mức cho phép có thể làm hỏng các bộ phận bằng kim loại, cao su và nhựa trong hệ thống nhiên liệu của bạn.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ dấu hiệu vận hành bất thường hoặc vấn đề về hiệu suất nào, hãy thử sử dụng một nhãn hiệu xăng khác.

Bộ chuyển đổi xúc tác

Xe này được trang bị bộ chuyển đổi xúc tác ba chiều. Bộ chuyển đổi xúc tác này chứa các kim loại quý đóng vai trò là chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao, chuyển hóa hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và oxit nitơ (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng sẽ gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới việc vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi xúc tác trên xe:

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng có chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ có hiện tượng bỏ máy, nổ ngoài ống xả, chết máy hoặc không vận hành đúng cách, hãy dừng xe và tắt động cơ.

Thông số kỹ thuật

■ Các bộ phận chính

Chiều dài	1.950 mm (76.8 in)
Chiều rộng	FSH125A 668 mm (26.3 in)
	FSH125 681 mm (26.8 in)
Chiều cao	Ngoại trừ loại II V 1.110 mm (43.7 in)
	Loại II V 1.112 mm (43.8 in)
Chiều dài cơ sở	Ngoại trừ loại II E, II ED 1.304 mm (51.3 in)
	Loại II E, II ED 1.305 mm (51.4 in)
Khoảng sáng gầm xe	Ngoại trừ loại II E, II ED 151 mm (5.9 in)
	Loại II E, II ED 150 mm (5.9 in)
Góc nghiêng trục lái	26° 30'
Chiều dài vết quét	70 mm (2.8 in)
Khối lượng bản thân	Loại IV V, VI V, VII V 116 kg (256 lb)
	Loại II V 115 kg (254 lb)
	Loại II E, II ED 118 kg (260 lb)
Khả năng chở tối đa *1	177 kg (390 lb)
Khối lượng hành lý tối đa *2	Hộc đựng đồ 1,0 kg (2.2 lb)
	Móc treo đồ 1,5 kg (3.3 lb)
	Cốp chính 10 kg (22 lb)
	Giá chở hàng phía sau 3 kg (6.6 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau
Bán kính quay tối thiểu	1,90 m (6.2 ft)

Dung tích xy-lanh	Ngoại trừ loại II E, II ED 124,77 cm ³ (7.611 cu-in)
	Loại II E, II ED 125 cm ³ (7.6 cu-in)
	Ngoại trừ loại II E, II ED
Đường kính xy-lanh x Hành trình piston	53,500 x 55,502 mm (2.1063 x 2.1851 in)
	Loại II E, II ED 53,5 x 55,5 mm (2.11 x 2.19 in)
Tỷ số nén	11,5:1
Nhiên liệu	Xăng không chì Khuyến dùng: RON 91 hoặc cao hơn
Nhiên liệu chứa cồn	Hàm lượng ETHANOL không quá 10%
Dung tích bình nhiên liệu	5,6 L (1.48 US gal, 1.23 Imp gal)
Bình điện	Ngoại trừ loại II E, II ED
	GTZ6V
	WTZ6VIS
	12 V-5 Ah (10 HR)
	Loại II E, II ED
	YTZ8V
	12 V-7 Ah (10 HR)/12 V-7,4 Ah (20 HR)
Tỷ số truyền sơ cấp	V-Matic (2.65:1-0.82:1)
Tỷ số truyền cuối	11,271

*1 Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo

*2 Bao gồm khối lượng của hành lý và các phụ kiện kèm theo

■ Dữ liệu bảo dưỡng

Kích cỡ lốp	Lốp trước	80/90-16M/C 43P
	Lốp sau	100/90-14M/C 57P
Kiểu lốp	Lốp bố chéo không săm	
Lốp khuyến dùng	Ngoại trừ loại II E, II ED	
	Lốp trước	Vee Rubber V431F
	Lốp sau	Vee Rubber V431RE
	Loại II E, II ED	
	Lốp trước	CHENG SHIN TIRE C-922F
	Lốp sau	CHENG SHIN TIRE C-922R
Loại lốp sử dụng *1	Bình thường	Được phép
	Đặc biệt	Không được phép
	Lốp tuyết	Không được phép
	Lốp xe gắn máy	Không được phép
	Áp suất lốp (Chỉ người lái)	
Áp suất lốp (Người lái và người ngồi sau)	Lốp trước	175 kPa (1.75 kgf/cm ² , 25 psi)
	Lốp sau	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
	Lốp trước	175 kPa (1.75 kgf/cm ² , 25 psi)
	Lốp sau	250 kPa (2.50 kgf/cm ² , 36 psi)
Bugì	(tiêu chuẩn)	LMAR8L-9 (NGK)
Khe hở bugì	0,80 - 0,90 mm (0.031 - 0.035 in)	
Tốc độ cầm chừng	1.700 ± 100 (vòng/phút)	

Dầu động cơ khuyến dùng	Dầu máy Honda 4 kỳ cho xe máy, phân loại SJ hoặc loại cao hơn theo tiêu chuẩn API, ngoại trừ các loại dầu có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MB theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30	
	Sau khi xả	0,8 L (0.8 US qt, 0.7 Imp qt)
Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả và vệ sinh lưới lọc	0,9 L (1.0 US qt, 0.8 Imp qt)
	Sau khi rửa máy	0,9 L (1.0 US qt, 0.8 Imp qt)
Dung tích dầu truyền động cuối	Sau khi xả	0,12 L (0.13 US qt, 0.11 Imp qt)
	Sau khi rửa máy	0,14 L (0.15 US qt, 0.12 Imp qt)
Dầu phanh khuyến dùng	Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4	
Dung dịch làm mát khuyến dùng	Ngoại trừ loại II E, II ED	
	Dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT	
	Loại II E, II ED	
	Dung dịch làm mát Pro Honda HP Coolant	
Dung tích hệ thống làm mát	0,37 L (0.39 US qt, 0.33 Imp qt)	

*1 Quy định của EU

■ Bóng đèn

Đèn pha	LED
Đèn báo rẽ trước	12 V-10 W × 2
Đèn định vị	LED
Đèn báo rẽ sau	12 V-10 W × 2
Đèn phanh/Đèn hậu	12 V-21/5 W
Đèn soi biển số	12 V-5 W

■ Cầu chì

Cầu chì chính	20 A
Cầu chì khác	FSH125A 15 A, 10 A, 7,5 A
	FSH125 10 A, 7,5 A

A

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Đèn báo..... 63, 156

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) .. 12

B

Bảng đồng hồ thông tin 22

Bảo dưỡng

An toàn bảo dưỡng 112

Các nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản 116

Lịch bảo dưỡng 113

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng.... 112

Bảo quản xe 192

Bình điện 118, 128, 197

Bóng đèn

Đèn báo rẽ phía sau..... 173

Đèn báo rẽ phía trước..... 176

Đèn phanh/Đèn hậu 173

Đèn soi biển số 177

Bộ chuyển đổi xúc tác 196

Bộ dụng cụ sửa chữa 171

Bộ dụng cụ..... 109

Bugì..... 198

C

Các công tắc.....64

Các đèn báo.....62

Các nhãn hình ảnh.....6

Cải tạo xe16

Cảnh báo khi lái xe12

Cầu chì..... 120, 178, 199

Công tắc báo rẽ.....64

Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần64

Công tắc điều khiển đèn xin vượt.....64

Công tắc Idling Stop64, 92

Cốp chính107

Cốp xe

Bộ dụng cụ 109

Sách hướng dẫn sử dụng 109, 188

Túi đựng tài liệu..... 109, 188

Cửa sổ thông tin bật lên

Bảo dưỡng 60

Cảnh báo 61

Chăm sóc xe.....189

Chân chống nghiêng146

Chế độ TRIP RESET (ĐẶT LẠI HÀNH TRÌNH)35

Chìa khóa

Chìa khóa khẩn cấp	182
Thiết bị điều khiển FOB	67, 183

Chỗ để đồ

Bộ dụng cụ	109
Cốp chính	107
Giá chở hàng phía sau	110
Hộc đựng đồ	108
Móc giữ mũ bảo hiểm	106
Móc treo đồ	107
Túi đựng tài liệu	109, 188
Thiết bị	105

D**Dầu**

Động cơ	121, 136, 198
---------------	---------------

Dụng cụ	127
---------------	-----

Dung dịch làm mát	122, 138, 198
-------------------------	---------------

Dụng cụ	13
---------------	----

Đèn báo Hệ thống khóa THÔNG MINH

Honda	63, 157
-------------	---------

Đèn báo Idling Stop	93
---------------------------	----

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	62, 155
---	---------

Đèn báo rẽ	62
------------------	----

Đèn báo trạng thái sạc bình điện	61
--	----

Đồ nhiên liệu	101
---------------------	-----

Động cơ

Dầu	121, 136, 198
-----------	---------------

Khởi động	95
-----------------	----

Quá nhiệt	154
-----------------	-----

Số	194
----------	-----

Đồng hồ đo hành trình	31, 188
-----------------------------	---------

Đồng hồ đo quãng đường	30, 188
------------------------------	---------

Đồng hồ đo tốc độ động cơ	26
---------------------------------	----

G

Giá chở hàng phía sau	110
-----------------------------	-----

Giới hạn tải trọng	17
--------------------------	----

H

Hệ thống báo động chống trộm	79
------------------------------------	----

Hệ thống giảm xóc sau	148
-----------------------------	-----

Hệ thống ngắt động cơ tạm thời khi dừng xe (Idling Stop)	92
---	----

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda	67
--------------------------------------	----

Hệ thống ngắt động cơ Chân chống nghiêng	146
---	-----

Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng	95, 146
Hệ thống xác định vị trí xe	85

I

Idling Stop

Đèn báo Idling Stop.....	23, 24
--------------------------	--------

K

Khẩn cấp

Chìa khóa khẩn cấp	182
Mở khóa khóa điện	167
Mở khóa yên xe	166

Khắc phục sự cố	152
------------------------------	-----

Khóa cổ lái	66
--------------------------	----

Khóa điện	65, 188
------------------------	---------

Khởi động động cơ	95
--------------------------------	----

Khuyến dùng

Dầu.....	121, 198
Dung dịch làm mát	122, 198
Lốp xe	198
Nhiên liệu	101, 197

L

Loại màn hình	23, 24, 25
----------------------------	------------

Lốp xe

Áp suất lốp.....	124, 198
Thay lốp.....	124, 171
Thủng lốp.....	171

M

Menu chung	34
-------------------------	----

Móc giữ mũ bảo hiểm	106
----------------------------------	-----

Môi trường	193
-------------------------	-----

N

Nút còi	64
----------------------	----

Nút khởi động	64, 95
----------------------------	--------

Nguyên tắc xếp tải	17
---------------------------------	----

Nhiên liệu

Dung tích bình nhiên liệu.....	101, 197
Khuyến dùng	101, 197
Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại.....	30
Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình	32
Mức tiêu thụ.....	31

Nhiên liệu chứa cồn	195
----------------------------------	-----

Những cảnh báo về an toàn	11
--	----

O

Ổ cắm USB.....	103
Ổng thông hơi vách máy.....	123

P

Pin thiết bị điều khiển FOB	149
Phanh	
Dầu phanh	122, 140, 198
Hành trình tự do tay phanh.....	142
Mòn guốc phanh	145
Mòn má phanh.....	141
Phanh kết hợp	13
Phanh	12
Phanh kết hợp.....	13
Phụ kiện	16

Q

Quá nhiệt.....	154
Quy trình vận hành cơ bản	18

R

Rửa xe	189
---------------------	------------

S

Số khung, số máy.....	194
Sự cố điện.....	172

T

Tay ga	147
Tốc độ trung bình	33
Túi đựng tài liệu.....	109, 188
Tháo	
Bình điện	128
Kẹp.....	132
Nắp bảo dưỡng.....	135
Nắp bình điện.....	131
Nắp phía trước.....	133
Ốp bình điện.....	130
Ốp bình nhiên liệu	134
Ốp trung tâm phía sau	134
Thiết bị điều khiển FOB	183
Thông số kỹ thuật.....	197
Trang phục bảo hộ	11

V**Vận chuyển xe 192****Vị trí các bộ phận..... 20****Vùng lựa chọn 34****X****Xăng..... 15, 101, 197****Y****Yên xe 105**

Sách hướng dẫn sử dụng trực tuyến

<https://www.honda.com.vn/xe-may/dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe>



4FK1NB200
00X4F-K1N-B200